

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2025

Kính gửi: - **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**  
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**Chúng tôi là:**

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

Mã chứng khoán: **TL4 - Upcom**

Trụ sở chính: Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3899 3850

Fax: 028.38993851

Người thực hiện Công bố thông tin: Bà **LÊ THỊ HOA**

**Nội dung thông tin công bố như sau:**

Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP trân trọng Công bố thông tin Nghị quyết HĐQT phiên họp ngày 05/4/2025 về phê duyệt dự thảo Nội dung và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Công bố Webside TCT;
- Lưu: VT. TCT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Lê Thanh Sơn**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 04 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

*Căn cứ:*

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 03/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP;
- Biên bản họp số: 003./2025/BBH-HĐQT ngày 05 tháng 04 năm 2025 của Hội đồng quản trị.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua dự thảo Nội dung và tài liệu trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 gồm có các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
2. Báo cáo tổng kết công tác của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc;
4. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
5. Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty; Giải thể BKS, miễn nhiệm thành viên BKS & bãi bỏ quy chế hoạt động của BKS; Sửa đổi điều lệ; Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị; Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.
6. Tờ trình miễn nhiệm và thay đổi số lượng TV HĐQT; Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT.
7. Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT, Biểu quyết và tiến hành bầu cử.
8. Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi thù lao năm 2025;
9. Tờ trình V/v phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025;
10. Tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán 2025;
11. Tờ trình về phương án thực hiện đầu tư dự án Khu nhà ở tại Phường Phước Long A, TP Thủ Đức, TP.HCM;
12. Tờ trình báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ và và ngừng bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại;
13. Mẫu thông báo mời họp gửi cổ đông, mẫu thẻ biểu quyết, phiếu bầu cử, Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
14. Các nội dung, tờ trình khác (nếu có).

**Điều 2:** Giao Ban Tổ chức ĐHĐCĐ triển khai thực hiện các thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đúng quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

**Điều 3:** Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và được gửi đến tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc để biết, thực hiện và công bố thông tin theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CBTT;
- Lưu: HDQT, VT TCT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ   
CHỦ TỊCH  
  
Ông NGUYỄN ANH KIỆT





## TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:

(028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email:

[tctxdthuyloi4@gmail.com](mailto:tctxdthuyloi4@gmail.com)

Websilte: [thuyloi4.com.vn](http://thuyloi4.com.vn)

# THÔNG BÁO

*(V/v Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)*

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 (“ĐHĐCĐ”) với nội dung như sau:

1. Thời gian: **Từ 07h30, ngày 28 tháng 4 năm 2025 (Thứ Hai)**
2. Địa điểm: **Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thủy lợi 4, tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**
3. Chương trình họp và tài liệu Đại hội: Xin vui lòng truy cập tại Website của Tổng công ty tại <http://www.thuyloi4.com.vn/> hoặc liên hệ văn phòng Tổng công ty tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh để nhận tài liệu
4. Điều kiện tham dự và xác nhận tham dự Đại hội:
  - Các Cổ đông có tên trong danh sách sở hữu cổ phần của Tổng Công ty theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 530/2025-TL4/VSDC-ĐK ngày 02/04/2025 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền tham dự Đại hội.
  - Đối với cổ đông là tổ chức/pháp nhân:
    - + Nếu người đại diện theo pháp luật trực tiếp dự họp thì cần mang bản chính CCCD/CMND/Hộ chiếu và bản sao có chứng thực hợp pháp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương chứng minh người dự họp là người đại diện theo pháp luật.
    - + Nếu người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác dự họp thì ngoài những giấy tờ trên thì cần mang theo bản chính giấy ủy quyền.
  - Để việc tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 được thành công, kính mong Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng cách điền thông tin vào mẫu “*Giấy xác nhận tham dự đại hội*”, trường hợp Quý cổ đông có đại diện theo ủy quyền, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào mẫu “*Giấy Xác nhận/Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ*” và gửi thư hoặc fax hoặc email về Văn phòng Tổng công ty **đến trước 16h00 ngày 24/4/2025** theo địa chỉ tại phần đầu Thư mời họp này.
  - Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu ...) và bản chính giấy ủy quyền (nếu ủy quyền).

Thông báo này thay cho thư mời trong trường hợp Quý Cổ đông có quyền tham dự Đại hội chưa nhận được thư mời.

Hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông đến tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ANH KIẾT**





## TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email: [tctxdthuyloi4@gmail.com](mailto:tctxdthuyloi4@gmail.com)

Websilte: [thuyloi4.com.vn](http://thuyloi4.com.vn)

### THƯ MỜI HỌP

*(V/v tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)*

**Kính gửi: Quý Cổ đông của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP**

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP;
- Căn cứ kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của HĐQT.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, với nội dung chi tiết như sau:

1. Thời gian: **Từ 07h30, ngày 28 tháng 4 năm 2025 (Thứ Hai)**
2. Địa điểm: **Tầng 11, Tòa nhà văn phòng Thủy lợi 4, tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**
3. Chương trình họp và tài liệu Đại hội: Xin vui lòng truy cập tại Website của Tổng công ty tại <http://www.thuyloi4.com.vn/> để tải tài liệu và các biểu mẫu hoặc liên hệ văn phòng Tổng công ty tại số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh để nhận tài liệu.

Để việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thành công, kính mong Quý cổ đông vui lòng xác nhận tham dự Đại hội bằng cách điền thông tin vào mục xác nhận tại mẫu “Giấy Xác nhận/Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ”, trường hợp Quý cổ đông có đại diện theo ủy quyền, vui lòng điền đầy đủ thông tin vào mục ủy quyền tại mẫu “Giấy Xác nhận/Ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ” và gửi thư hoặc fax hoặc email về Văn phòng Tổng công ty **đến trước 16h00 ngày 24/4/2025** theo địa chỉ tại phần đầu Thư mời họp này.

Khi đến tham dự Đại hội, Quý cổ đông vui lòng mang theo giấy tờ tùy thân (CMND/CCCD/Hộ chiếu ...) và bản chính giấy ủy quyền (nếu ủy quyền).

Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP hân hạnh được đón tiếp Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**NGUYỄN ANH KIẾT**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

**GIẤY XÁC NHẬN /ỦY QUYỀN  
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP**

Cổ đông: .....  
Mã số cổ đông: .....  
Địa chỉ: .....  
Điện thoại: .....  
CCCD số: .....  
Cấp ngày: ...../...../.....  
Tại: .....  
Số cổ phần sở hữu: ..... cổ phần của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

**Nay xác nhận:**

Đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

Không tham dự Đại hội đồng cổ đông và Ủy quyền cho:


Ông/Bà : ..... (Chức vụ tại tổ chức (nếu có) : .....)  
CCCD số : ....., ngày cấp : ....., nơi cấp : .....  
Địa chỉ : .....

Hoặc Ủy quyền cho :

*Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP – Ông Nguyễn Anh Kiệt  
Phó Chủ tịch HĐQT Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP – Chu Quang Tuấn*

Được quyền thay mặt tôi/chúng tôi tham dự và biểu quyết tất cả các vấn đề có liên quan tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi/chúng tôi. Mọi hành động của người nhận ủy quyền tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 là đại diện và nhân danh cho ý kiến của tôi.

Người được ủy quyền có nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung quy chế làm việc của Đại hội, được/không được ủy quyền lại cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả Đại hội cho người ủy quyền.

Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam đoan không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo nào đối với Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký. 

**Người nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

TP. Hồ Chí Minh, ngày ....tháng.... năm 2025  
**Người ủy quyền (Hoặc Đăng ký tham dự)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)





## TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851;

Email: [tctxdthuyloi4@gmail.com](mailto:tctxdthuyloi4@gmail.com)

Websilte: <http://www.thuyloi4.com.vn/>

### THÔNG BÁO

(V/v đề cử, ứng cử để tổ chức bầu thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“**Tổng Công ty**”) đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/04/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP trân trọng thông báo đến Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2024-2029 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (“**ĐHĐCĐ**”) như sau:

1. Số lượng đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị: **01** thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện đề cử, ứng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị:  
Đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp năm 2020.
3. Hồ sơ ứng cử, đề cử:  
Thực hiện theo Quy chế bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Biểu mẫu hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử được đăng trên website của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP tại địa chỉ <http://www.thuyloi4.com.vn/>.
4. Thời gian đăng ký và gửi hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị: **chậm nhất đến 16h ngày 16/04/2025** theo địa chỉ tại phần đầu Thông báo này. Thư điện tử và/hoặc phong bì thư cần ghi rõ “**Hồ sơ ứng cử, đề cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2024-2029**”.

Mọi thắc mắc xin vui lòng liên hệ đến địa chỉ sau:

Bà: **LÊ THỊ HOA**  
Chức vụ: Thư ký Tổng Công ty  
SĐT: 0986908939

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Quý Cổ đông;
- HĐQT, BKS (Để thông tin);
- Công bố thông tin;
- Lưu VT, TK.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 4 năm 2025



**NGUYỄN ANH KIẾT**



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**  
205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ chí Minh  
Điện thoại: (028) 38993950 Fax: (028) 38993851;  
Email: [tctxdthuyloi4@gmail.com](mailto:tctxdthuyloi4@gmail.com) Websilte: [thuyloi4.com.vn](http://thuyloi4.com.vn)

**CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Thời gian: Từ 7h30 đến 11h30 ngày 28/04/2025
- Địa điểm: Tầng 11, Tòa nhà Văn phòng Thủy Lợi 4 – Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh; TP Hồ Chí Minh
- Nội dung: Chi tiết như bảng dưới đây:

STT	THỜI GIAN	NỘI DUNG CHI TIẾT
I	Khai mạc Đại hội	
1.	07:30 – 08:00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Đón tiếp và đăng ký đại biểu tham dự ĐHĐCD;</li><li>- Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội;</li><li>- Phát tài liệu, phiếu bầu, thẻ biểu quyết.</li></ul>
2.	08:00 – 08:10	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông, số lượng cổ đông dự họp.</li></ul>
3.	08:10– 08:25	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giới thiệu đại biểu;</li><li>- Giới thiệu Đoàn chủ tịch, Đoàn thư ký, Ban kiểm phiếu và biểu quyết;</li></ul>
4.	08:25 – 08:40	<ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Chương trình đại hội, Quy chế tổ chức đại hội và Thẻ lệ biểu quyết.</li></ul>
5.	08:40 – 09:00	<ul style="list-style-type: none"><li>- Khai mạc cuộc họp ĐHĐCD.</li></ul>
II.	Nội dung Đại hội	
6.	09:00 – 09:10	<p>Các vấn đề cần lấy ý kiến và thông qua tại ĐHĐCD:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025;</li></ul>
7.	09:10 –09:20	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo tổng kết công tác của BKS năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.;</li></ul>
8.	09:20 – 09:40	<ul style="list-style-type: none"><li>- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2025 của Tổng Giám đốc;</li><li>- Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;</li></ul>



[DỰ THẢO]

9.	09:40-09:45	- Tờ trình thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty; Giải thể BKS, miễn nhiệm thành viên BKS & bãi bỏ quy chế hoạt động của BKS; Sửa đổi điều lệ; Sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị; Sửa đổi Quy chế hoạt động của HĐQT.
10.	09:45-09:50	- Tờ trình miễn nhiệm và thay đổi số lượng TV HĐQT; Bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT.
11.	09:50-10:05	- Thông qua Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT, Biểu quyết và tiến hành bầu cử.
12.	10:05 – 10:20	Nghỉ giải lao
13.	10:20 – 10:25	- Tờ trình thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi thù lao năm 2025;
14.	10:25 – 10:30	- Tờ trình V/v phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức 2025;
15.	10:30 – 10:35	- Tờ trình V/v lựa chọn công ty kiểm toán 2025;
16.	10:35 – 10:40	- Tờ trình về phương án thực hiện đầu tư dự án Khu nhà ở tại Phường Phước Long A, TP Thủ Đức, TP.HCM;
17.	10:40 – 10:45	- Tờ trình báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ và và ngừng bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại.
III.	<b>Đại hội thảo luận, trao đổi ý kiến; biểu quyết và công bố kết quả biểu quyết</b>	
18.	10:45 – 11:00	- Thảo luận về các vấn đề cần lấy ý kiến và thông qua tại Đại hội; và - Biểu quyết thông qua các nội dung: Báo cáo TGD, Báo cáo HĐQT, Báo cáo BKS và các tờ trình khác;
19.	11:00 – 11:10	- Công bố kết quả bầu cử.
IV.	<b>Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội và Bế mạc</b>	
20.	11:10-11:25	Thông qua biên bản họp và Nghị quyết Đại hội.
21.	11:25 -11:30	Bế mạc Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

\_\_\_\_\_  
NGUYỄN ANH KIỆT

 **TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

-----o0o-----

TP Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 04 năm 2025



## QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4- CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 -CTCP;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty.

### Điều 1. Những quy định chung

1. Quy chế này áp dụng cho cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (gọi chung “**Đại hội**”).
2. Quy chế được quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

### Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông tham dự Đại hội:

1. Điều kiện tham dự: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc đại diện Cổ đông, một nhóm cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty, các Cổ đông có trong Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 530/2025-TL4/VSDC-ĐK ngày 02/04/2025 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp và có đăng ký Cổ đông tham dự tại Đại hội.
2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội
  - a. Mỗi cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự Đại hội phải mang theo giấy tờ tùy thân (CCCD, Hộ chiếu ...) và Thư mời tham dự nộp cho Ban tổ chức để kiểm tra tư cách cổ đông và được nhận một thẻ biểu quyết và tài liệu họp.
  - b. Tất cả các Cổ đông tham dự Đại hội đều được tham gia ý kiến trực tiếp hoặc thông qua đại diện của mình, nhưng phải đăng ký với Đoàn Thư ký.
  - c. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.
  - d. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các Cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
  - e. Các Cổ đông phải giữ kỷ luật phát ngôn, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu.
  - f. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh quy chế làm việc của Đại hội. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điểm b, Khoản 7, Điều 146 Luật doanh nghiệp.
  - g. Cổ đông đến Đại hội muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để chờ những cổ đông này đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.



### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch**

1. Đoàn chủ tịch gồm 04 người là thành viên của Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) và Tổng Giám đốc. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa Đại hội.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
  - a. Chủ trì Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025
  - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
  - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội đồng biểu quyết.
  - d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
  - e. Làm việc theo nguyên tắc tập thể tập trung dân chủ, tiến hành Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn Thư ký**

1. Đoàn Thư ký: Chủ tọa cử 01 hoặc một số người làm Thư ký của Đại hội (“Đoàn Thư ký”).
2. Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký:
  - a. Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội đề cập.
  - b. Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo biên bản, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các Cổ đông khi được yêu cầu.
  - c. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các Cổ đông, nhận thư, tài liệu liên quan đến Đại hội.

### **Điều 5. Quyền nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu**

1. Ban Kiểm phiếu do HĐQT đề cử và được Đại hội thông qua. Thành viên Ban Kiểm phiếu có thể là cổ đông nhưng không là người có tên trong danh sách đề cử, ứng cử vào HĐQT.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
  - a. Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông.
  - b. Tổ chức kiểm phiếu.
  - c. Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông.
  - d. Giao lại Biên bản và toàn bộ phiếu ghi nhận biểu quyết cho Chủ tọa Đại hội
  - e. Mọi công việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu làm việc trung thực, chính xác và phải chịu trách nhiệm về kết quả đó.

### **Điều 6: Tiến hành đại hội:**

Cuộc họp Đại hội cổ đông được tiến hành khi có số Cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 530/2025-TL4/VSDC-ĐK ngày 02/04/2025 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp, theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Tổng công ty.

### **Điều 7: Các nội dung báo cáo, thảo luận và thông qua tại Đại hội:**

Các nội dung báo cáo, thảo luận và thông qua tại Đại hội được nêu theo danh mục được liệt kê trong Chương trình Đại hội.

### **Điều 8: Phát biểu ý kiến trong Đại hội:**

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn chủ tịch (qua Đoàn Thư ký). Khi phát biểu hoặc cần tranh luận thì giơ tay, khi được Đoàn chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Trước khi phát biểu cổ đông phải giới thiệu tên. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 05 phút, nội dung cần ngắn gọn tránh trùng lặp.

#### **Điều 9: Thể lệ biểu quyết**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền biểu quyết các vấn đề tại Đại hội bằng phiếu biểu quyết, thông qua mỗi nội dung bằng cách giơ phiếu biểu quyết.
2. Các cổ đông, đại diện cho nhóm cổ đông có quyền tham dự Đại hội đều có quyền biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, quyền biểu quyết với số cổ phần sở hữu và số cổ phần được ủy quyền.

#### **Điều 10: Các vấn đề được biểu quyết trong Đại hội được thông qua:**

1. Các vấn đề sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công ty;
  - f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hiện hành
2. Các vấn đề sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành:
  - a. Đoàn chủ tịch, Đoàn Thư ký, Ban kiểm phiếu, Chương trình đại hội, Quy chế đại hội, Quy chế bầu cử bổ sung HĐQT;
  - b. Các tờ trình: sửa đổi, bổ sung điều lệ và các quy chế nội bộ quản trị Tổng công ty; phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2024 và kế hoạch 2025; Tiền lương, thù lao HĐQT và BKS; lựa chọn công ty kiểm toán năm 2025; miễn nhiệm TV. HĐQT, BKS; bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).
  - c. Các báo cáo hoạt động năm 2024 của HĐQT, BKS và TGD và kế hoạch năm 2025;
  - d. Biên bản và Nghị quyết Đại hội;
  - e. Các vấn đề khác được biểu quyết trong chương trình Đại hội.

#### **Điều 11: Biên bản Đại hội cổ đông**

Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Đoàn Thư ký ghi vào Biên bản Đại hội đồng Cổ đông. Biên bản Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Điều 12: Các trường hợp khác tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại Điều 6 của Quy chế này thì việc triệu tập cuộc họp lần thứ hai phải được tiến hành trong thời hạn không



quá 30 ngày kể từ ngày dự kiến tiến hành cuộc họp thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội cổ đông lần hai được tiến hành khi có số Cổ đông, đại diện Cổ đông dự họp ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên của Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ hai dự kiến tiến hành. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số Cổ đông tới dự họp.  
(Theo quy định tại Điều 145 Luật Doanh nghiệp).

### **Điều 13: Điều khoản thi hành**

Trên đây là Quy chế làm việc của Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP có 13 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng Cổ đông Tổng công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua đề việc tổ chức Đại hội Cổ đông được thực hiện tuân theo các qui định pháp luật của Nhà nước, Điều lệ của Tổng công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

---

**NGUYỄN ANH KIẾT**

 **TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng 4 năm 2025



**BAO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024 &  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính thưa quý vị đại biểu cùng toàn thể các quý cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP (“**TCT**” hoặc “**Tổng Công ty**”) tôi xin báo cáo với đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT Tổng công ty trong năm 2024; Phương hướng hoạt động kinh doanh của Tổng công ty năm 2025 như sau:

**I. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024:**

**1. Nhân sự HĐQT:**

- Tại Nghị quyết ĐHCĐ số 01/2024/NQ/TCT-ĐHCĐ ngày 26/04/2024 và Nghị quyết HĐQT số 004/2024/NQ-HĐQT ngày 06/04/2024 đã thống nhất thông qua kết quả bầu cử thành viên HĐQT gồm 05 thành viên:
 

<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Ông Nguyễn Anh Kiệt</li> <li>+ Ông Chu Quang Tuấn</li> <li>+ Ông Nguyễn Xuân Hòa</li> <li>+ Bà Phạm Thị Thúy Hằng</li> <li>+ Ông Nguyễn Đình Quyền</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chủ tịch HĐQT</li> <li>- Phó Chủ tịch HĐQT</li> <li>- Thành viên HĐQT</li> <li>- Thành viên HĐQT</li> <li>- Thành viên HĐQT</li> </ul>
--	---
- Ngày 31/12/2024, Tổng công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhận được đơn xin từ nhiệm tư cách thành viên HĐQT của bà Phạm Thị Thúy Hằng và ông Nguyễn Đình Quyền.

**2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong 2024:**

- Năm 2024, Hội đồng quản trị (HĐQT) đã tổ chức các hoạt động nhằm thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2024 (ĐHCĐ) theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định của pháp luật. Trên cơ sở kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được ĐHCĐ thông qua ngày 26/04/2024, HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành Tổng Công ty thực hiện các nhiệm vụ chính sau đây:
  - + Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
  - + Thực hiện phương án xử lý cổ phiếu quỹ;
  - + Thực hiện công tác thanh lý & đầu tư;
  - + Một số công tác khác.



### 2.1. Kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024:

(ĐVT: đồng)

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện
1	<b>Tổng doanh thu</b> <i>Trong đó:</i>	<b>34.962.480.977</b>	<b>83.636.415.322</b>
	+ <i>Doanh thu thuần</i>	32.374.299.977	34.037.477.030
	+ <i>Doanh thu tài chính</i>	0	42.371.169.418
	+ <i>Thu nhập khác</i>	2.588.181.000	7.227.768.874
2	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>53.167.787</b>	<b>4.846.560.934</b>
3	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>53.167.787</b>	<b>1.179.412.520</b>
4	<b>Cổ tức</b>	<b>0%</b>	

### 2.2. Kết quả thực hiện công tác đầu tư:

STT	Nội dung	Tiến độ thực hiện
1	Chuyển nhượng vốn TCT tại Công ty Cổ phần Xây dựng và năng lượng VCP	Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần vốn đầu tư theo giá khớp lệnh trên thị trường chứng khoán theo Nghị quyết số 03/2024/QĐ-HĐQT ngày 13/03/2024
2	Chuyển nhượng vốn TCT tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy Lợi 42	Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần theo Nghị quyết số 008/2024/NQ-HĐQT ngày 08/08/2024
3	Chuyển nhượng vốn TCT tại Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy Lợi 48	Tổng Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần theo Nghị quyết số 009/2024/NQ-HĐQT ngày 01/10/2024
4	Đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Somo Việt Nam	Ngày 30/07/2024, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã ban hành Quyết định số 048/QĐ-TCT-HĐQT phê duyệt việc đầu tư vào Công ty cổ phần Tập đoàn Somo Việt Nam. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Công ty cổ phần Tập đoàn Somo Việt Nam có vốn điều lệ là 680.000.000.000 đồng, trong đó Tổng Công ty góp 30.000.000.000 đồng theo mệnh giá, tương ứng với 4,41% vốn điều lệ.

### 2.3. Một số công tác khác

- Các thành viên HĐQT đã đồng hành đều là những người trình độ chuyên môn cao và nhiều kinh nghiệm quản lý doanh nghiệp, quản lý tài chính. HĐQT phân công nhiệm vụ cho các thành viên phù hợp với các lĩnh vực là thế mạnh của các thành viên; đã tạo điều kiện cho các thành viên phát huy ưu thế cũng như luôn sát cánh cùng Ban điều hành trong mọi lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty.
- Trong năm 2024, HĐQT đã thực hiện đúng nhiệm vụ của mình mà Đại hội đồng cổ đông đã giao theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT; tôn trọng và đảm bảo quyền lợi của Tổng công ty, của cổ đông và người lao động.
- Các thành viên HĐQT đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các phiên họp hoặc có ý kiến bằng văn bản theo yêu cầu, hoàn thành tốt các chức năng chỉ đạo, quản lý, giám sát theo quy định, HĐQT đã có sự thống nhất cao khi thông qua các nghị quyết, biên bản cuộc họp để kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc phát sinh trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty



ty.

- HĐQT cũng phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát (BKS) và luôn lắng nghe các ý kiến đóng góp của BKS cũng như tạo mọi điều kiện để đảm bảo tính độc lập hoạt động của BKS. Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức họp và ra 13 nghị quyết HĐQT để triển khai thực hiện các công việc của Tổng công ty. Thư mời và tài liệu họp đều được gửi đến TV HĐQT và BKS theo đúng quy định. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham dự đầy đủ và có ý kiến biểu quyết với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, hợp tác, thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của Tổng Công ty.

### **3. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các thành viên Ban Tổng giám đốc:**

- Trong năm 2024, HĐQT miễn nhiệm 01 Phó tổng giám đốc và 01 Tổng giám đốc (do hết hợp đồng lao động); bổ nhiệm 01 Phó Tổng giám đốc thường trực và 01 Tổng Giám đốc.
- Các thành viên trong Ban Tổng giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực mà mình phụ trách. Ban Tổng giám đốc luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, tính năng động, sáng tạo và đoàn kết vượt khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ.
- HĐQT đánh giá cao vai trò Ban tổng giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT cũng như các thông báo cuộc họp và tuân thủ các quy định của Tổng công ty trong năm 2024. Tất cả các vấn đề phát sinh bất thường trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đều được Tổng giám đốc báo cáo kịp thời cho HĐQT để nắm rõ diễn biến và kịp thời có ý kiến chỉ đạo thực hiện.

### **4. Tiền lương, thù lao của HĐQT trong năm 2024**

Báo cáo về thù lao, lương, thưởng cho HĐQT năm 2024 được trình bày cụ thể tại Tờ trình của HĐQT về thù lao, lương, thưởng của HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

## **II. Kế hoạch và phương hướng của HĐQT trong năm 2025:**

Trong năm 2025, nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT là chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành trong việc khắc phục và xử lý triệt để các tồn đọng của năm 2024, phát triển kinh doanh và tối ưu hóa vận hành.

### **1. Khắc phục, xử lý triệt để những tồn tại cũ:**

- 1.1 Ban điều hành và Tổ quyết toán & xử lý, thu hồi công nợ phần đầu hoàn thành công tác quyết toán các công trình đã thi công xong với các CĐT: công trình Hải Phòng, công trình Tân Mỹ. Đối với Công trình Bản Mòng và Công trình Cánh Tạng cần phải theo dõi sát tiến độ thi công còn lại, phối hợp với các nhà thầu trong liên doanh để hoàn thành việc quyết toán với Chủ đầu tư khi hoàn thành việc thi công.
- 1.2 Ban điều hành và Tổ quyết toán & xử lý, thu hồi công nợ theo dõi sát sao các Công trình mà Chủ đầu tư đang giữ Thư Bảo lãnh, cập nhật tiến độ để giải toả Bảo lãnh THHĐ và Bảo lãnh Bảo hành.
- 1.3 Ban điều hành và Tổ quyết toán & xử lý, thu hồi công nợ hoàn thành toàn bộ công tác quyết toán nội bộ các hợp đồng giao khoán đối với các chi nhánh Miền Trung, Miền Bắc. Trên cơ sở đó TCT sẽ có chế tài để thu hồi công nợ trong trường hợp công trình giao khoán bị lỗi đối với cá nhân nhận khoán.
- 1.4 Tổ quyết toán & xử lý, thu hồi công nợ chịu trách nhiệm đơn đốc thu hồi công nợ từ các chi nhánh nhận khoán, đặc biệt là CN Miền Trung. Đánh giá lại tài sản thế chấp của các đơn vị nhận khoán, để có hướng xử lý, thu hồi công nợ về cho TCT.
- 1.5 Ban tài chính – kế toán phối hợp với Tổ quyết toán và xử lý, thu hồi công nợ, Tổ kiểm kê tài sản xử lý triệt để những tồn tại cũ về các khoản mục trên báo cáo tài chính.



- 1.6 Khối giám sát phối hợp cùng Tổ quyết toán và xử lý thu hồi công nợ theo dõi, cập nhật và báo cáo hàng tuần về tình trạng các vụ kiện tranh chấp hợp đồng giữa TCT và các đơn vị. Cần gia tăng sự tương tác với các văn phòng Luật sư để có ý kiến tham mưu trong vấn đề kiện tụng nhằm giảm tối đa thiệt hại cho TCT (bị đơn) và tăng khả năng thu hồi công nợ cho TCT (nguyên đơn).
- 1.7 Hiện tại, mục tiêu xuyên suốt qua các năm là xử lý các tồn tại cũ, đặc biệt là các tồn tại trên báo cáo tài chính. Vì vậy sẽ phát sinh những chi phí không đúng kỳ, sẽ ảnh hưởng đến việc tính thuế TNDN. Ban điều hành cần có kế hoạch cụ thể, củng cố cơ sở pháp lý và giải pháp để tối ưu chi phí cho TCT.
- 1.8 Đối với công nợ phải trả hiện nay còn tồn tại từ trước để lại với giá trị rất lớn. Ban điều hành chủ động phân tích, đánh giá tính hợp lý, hợp lệ và đề xuất phương án phù hợp, tối ưu nhất lên HĐQT quyết định.

## **2. Phát triển kinh doanh:**

- 2.1 Khối kinh doanh phải có phương án khai thác kinh doanh tối ưu các toà nhà, trọng tâm là toà nhà 29 Nguyễn Khắc Nhu và toà nhà 102 Nguyễn Xí (cố gắng hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra), bám sát kế hoạch kinh doanh hàng tháng nhằm đưa ra các giải pháp bổ sung, điều chỉnh phương án kịp thời, đảm bảo hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- 2.2 Theo dõi, thực hiện bảo dưỡng định kỳ các tòa nhà: ưu tiên sử dụng nguồn nhân sự hiện có, kết hợp chi phí thuê ngoài với tiêu chí tối ưu chi phí vận hành.
- 2.3 Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu Thủy Lợi 4 trên mạng xã hội để phát triển thêm kênh tìm kiếm khách hàng và đối tác môi giới.
- 2.4 Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ theo xu hướng hiện đại, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng hiện hữu gắn bó lâu dài và khai thác tiềm năng, mối quan hệ. Tạo môi trường cho các khách hàng hiện hữu bán chéo sản phẩm, tạo tiền đề cho TCT phát triển kênh bán hàng.

## **3. Tối ưu vận hành**

- 3.1 Ban tài chính – kế toán củng cố cơ sở pháp lý, hồ sơ kế toán phải đúng, đầy đủ từng khoản mục trên Báo cáo Tài chính.
- 3.2 Ban tài chính – kế toán hoàn thiện và đưa vào vận hành phần mềm MISA từ 01/01/2025.
- 3.3 Ban tài chính – kế toán thực hiện Báo cáo Quản trị hàng tháng. Báo cáo định kỳ phải phản ánh đúng, đủ thực trạng tình hình TCT.
- 3.4 Đối với Dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh, cần tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác và tiếp tục triển khai dự án ngay khi đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành.
- 3.5 Đối với Công ty CP đầu tư BĐS Thủy Lợi 4A: Ban điều hành Công ty 4A quyết liệt, củng cố hồ sơ pháp lý và thủ tục pháp lý cần thiết để yêu cầu sớm hoàn thiện khu thương mại dịch vụ và thanh toán số tiền còn lại cho Công ty 4A.
- 3.6 Tinh gọn bộ máy vận hành cho phù hợp với chiến lược kinh doanh nhằm tối ưu chi phí và đem lại hiệu quả tốt nhất cho TCT.

## **4. Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch năm 2025:**

- Doanh thu	:	50.478.691.712	đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	3.533.562.801	đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	2.826.850.241	đồng
- Cổ tức	:	Tuỳ theo tình hình kinh doanh và thặng dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao cho	

HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức chia cổ tức năm 2025 với mức tối đa chia tỷ lệ cổ tức là 10% /01 cổ phiếu.

Trên đây là báo cáo của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP.

HĐQT chân thành cảm ơn Ban điều hành cùng tập thể cán bộ công nhân viên Tổng công ty đã đoàn kết, phấn đấu, nỗ lực vì sự phát triển của Tổng công ty. HĐQT mong muốn các quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng sẽ tiếp tục tin tưởng, hợp tác và đồng hành cùng Tổng công ty trên chặng đường phát triển phía trước.

Thay mặt tập thể HĐQT tôi xin gửi tới toàn thể quý vị cổ đông và quý vị đại biểu lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thịnh vượng.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ANH KIẾT**



**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 - CTCP**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025*

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Kính gửi: Đại Hội đồng cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 – CTCP**

Thực hiện chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP. Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động trong năm 2024 như sau:

### **I- TÌNH HÌNH CHUNG**

**1. Thành viên của Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát nhiệm kỳ IV (2024-2029) gồm các thành viên:

✓ Bà Nguyễn Thúy Ngọc	- Trưởng ban	Bầu nhiệm ngày 26/04/2024
✓ Ông Giáp Thanh Minh	- Thành viên	Bầu nhiệm ngày 26/04/2024
✓ Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh	- Thành viên	Bầu nhiệm ngày 26/04/2024
✓ Bà Đỗ Thị Thu Hà	- Trưởng ban	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
✓ Ông Đào Anh Tuấn	- Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024
✓ Ông Lê Tiến Luận	- Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26/04/2024

**2. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024:**

Căn cứ quyết định số 02/2024/NQ-BKS ngày 04/06/2024 của Ban Kiểm soát về việc phân công nhiệm vụ đối với các thành viên của Ban Kiểm soát phù hợp với chuyên môn của từng thành viên, bao gồm một số nội dung chủ yếu như sau:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và thực hiện các chỉ tiêu tài chính;
- Giám sát việc thực hiện Điều lệ Tổng Công ty, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Hội đồng quản trị và Ban điều hành;
- Giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo đã được Hội đồng quản trị Tổng Công ty ban hành về tình hình hoạt động của Tổng Công ty;
- Giám sát việc xây dựng, sửa đổi, thực hiện các Quy chế, Quy định của Tổng Công ty phù hợp với Điều lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật;
- Giám sát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Tổng công ty, đảm bảo tính phù hợp với quy trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;



- Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị trong việc xây dựng, triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng tháng, quý, năm. Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất;
- Hàng tháng, kiểm tra số liệu báo cáo tài chính tháng, quý, năm được Ban Tài chính Tổng Công ty cung cấp. Đóng góp, bổ sung ý kiến trong công tác kế toán, kiểm toán và lập báo cáo tài chính;
- Chứng kiến công tác kiểm quỹ cuối tháng 06 và tháng 12 năm 2024 của Ban Điều hành và Ban Tài chính Tổng Công ty.

### 3. Đánh giá tình hình SXKD của Tổng Công ty:

- Năm 2024 là một năm hết sức khó khăn cho toàn Tổng công ty:
  - + Ngành nghề thi công chính (xây dựng cơ bản) không phát sinh dự án mới. Tổng Công ty đang hoàn thiện các hạng mục còn đang dang dở, chưa quyết toán. Đồng thời, Tổng Công ty đang trong giai đoạn quyết liệt để xử lý thu hồi công nợ các công trình mà đối tác, người nhận khoán chưa nghiệm thu, thanh toán.
  - + Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty trong năm 2024 là dịch vụ cho thuê văn phòng: Hiện tại, Tổng công ty có 04 Tòa nhà văn phòng cho thuê, với tổng diện tích cho thuê là 11.846 m<sup>2</sup>:
    - 02 tòa nhà 102 Nguyễn Xí và 286-266 Nguyễn Xí (là bất động sản đầu tư).
    - 01 tòa nhà 205A Nguyễn Xí (thuê đất hàng năm của nhà nước).
    - 01 tòa nhà 29 Nguyễn Khắc Nhu, Quận 1 (thuê mặt bằng mới để mở rộng hoạt động kinh doanh, thời gian thuê bắt đầu từ tháng 11/2024).

Năm 2024, kế hoạch thực hiện diện tích cho thuê 03 tòa nhà văn phòng tại Nguyễn Xí đạt 8.737m<sup>2</sup> tương đương 91% kế hoạch năm 2024. Tòa nhà 205A Nguyễn Xí được tận dụng để mở rộng cho thuê thêm nên vượt 104% so với kế hoạch. Riêng Tòa nhà 29 Nguyễn Khắc Nhu mới phát sinh tháng 11/2024 nên chưa xây dựng kế hoạch.

- Dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ chí Minh (nay là TP. Thủ Đức): Hiện trạng là khu đất thuê của nhà nước hàng năm để sử dụng theo hiện trạng kho và xưởng sản xuất. Do đó, Tổng Công ty cần tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác và tiếp tục triển khai dự án ngay khi đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành. Dự đoán khả năng tiền thuê đất theo khung giá mới sắp tới có khả năng tăng cao.
- ### 4. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và công tác phối hợp giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban TGD và cổ đông Tổng Công ty:

#### 4.1. Hoạt động của HĐQT

- Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức tổng cộng 13 cuộc họp và các thành viên tham dự đảm bảo đúng quy định Điều lệ Tổng Công ty, ban hành các nghị quyết về hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức, quản lý thuộc thẩm quyền.
- HĐQT cũng tổ chức và duy trì đều đặn các phiên họp định kỳ hàng tuần và mở rộng để nắm bắt, chỉ đạo trực tiếp, kịp thời hoạt động sản xuất kinh doanh đối với Khối kinh doanh của Tổng Công ty.



- Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty.

#### **4.2. Hoạt động của Ban TGD**

- Các Nghị Quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã được Ban TGD triển khai thực hiện kịp thời, theo đúng yêu cầu. Ban TGD đã ban hành, bổ sung điều chỉnh các quy định về công tác quản lý, nhiệm vụ của các Ban chức năng phù hợp với quy mô và tình hình thực tiễn của Tổng công ty, của các phòng ban, từ đó thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, đem lại lợi ích cho các cổ đông.
- Ban TGD duy trì ổn định hoạt động SXKD, đảm bảo công việc ổn định cho người lao động.
- Công bố thông tin đối với Công ty đại chúng, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, báo cáo thường niên,... được công bố kịp thời nhằm tạo điều kiện cho cổ đông nắm bắt thông tin.

#### **4.3. Công tác phối hợp**

- BKS đã được cung cấp các tài liệu liên quan đến cuộc họp HĐQT, Nghị quyết HĐQT và các thông tin liên quan đến công tác quản lý điều hành hoạt động của Công ty nhằm phục vụ cho công tác giám sát của BKS. Ngoài ra, BKS đã được mời tham dự và tham gia ý kiến tại cuộc họp của công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.
- Ban Kiểm soát thường xuyên giám sát việc công bố thông tin của Công ty nhằm đảm bảo thông tin đến cổ đông kịp thời và đầy đủ.

## **II. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:**

Thông qua các báo cáo cũng như đánh giá tình hình thực tế tại Tổng Công ty trong năm 2024, Ban Kiểm soát thống nhất các nội dung sau:

### **1. Hệ thống sổ sách, chứng từ kế toán và báo cáo tài chính:**

Ban Kiểm soát chọn mẫu để kiểm tra chứng từ, sổ sách kế toán, Báo cáo Tài chính của Tổng Công ty trong năm 2024. Các sổ sách, chứng từ, báo cáo đều tuân thủ đúng quy định, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp.

- Công tác quản lý tài chính: Ban Điều hành Tổng Công ty đã tuân thủ và quản lý tài chính theo Điều lệ, Quy chế tài chính, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, thực hiện lập báo cáo tài chính định kỳ đúng quy định hiện hành.
- Công tác quản lý thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng đúng quy định, có chứng từ đính kèm và ghi chép vào sổ sách kế toán đầy đủ, chính xác. Quỹ tiền mặt được kiểm kê đúng quy định, sổ tiền gửi ngân hàng được đối chiếu thường xuyên, liên tục.
- Công tác quản lý tài sản, công cụ dụng cụ, hàng tồn kho: Tổng công ty có tổ chức công tác kiểm kê tài sản, công cụ dụng cụ, hàng tồn kho theo đúng quy định.
- Các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều được ghi nhận vào sổ sách kế toán thông qua phần mềm kế toán, được in ra, ký tên, đóng dấu và lưu trữ đúng quy định.



## 2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo Tài chính của Ban Điều hành về tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty năm 2024, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

- Báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán đến ngày 31/12/2024 của Tổng công ty, một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2023
<b>A</b>	<b>TÀI SẢN</b>		
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	1.518.875.579	30.977.181.080
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	656.702.635	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	58.561.700.038	100.704.454.070
4	Hàng tồn kho	527.660.100	5.123.554.548
5	Tài sản ngắn hạn khác	7.704.639.360	16.158.548.041
6	Các khoản phải thu dài hạn	12.000.000.000	
7	Tài sản cố định	155.977.905.881	158.096.428.472
8	Bất động sản đầu tư	219.541.834.308	225.330.113.044
9	Tài sản dở dang dài hạn	21.776.148.946	22.332.774.776
10	Các khoản đầu tư dài hạn	40.620.000.000	25.060.000.000
11	Tài sản dài hạn khác	283.475.104	
	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>519.168.941.951</b>	<b>583.783.054.031</b>
<b>B</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>		
1	Nợ ngắn hạn	115.408.713.512	129.236.705.513
2	Nợ dài hạn	229.299.935.043	285.275.467.642
3	Nguồn vốn chủ sở hữu	174.460.293.396	169.270.880.876
	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>519.168.941.951</b>	<b>583.783.054.031</b>

- Báo cáo kết quả kinh doanh tổng hợp đã kiểm toán đến ngày 31/12/2024 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2024	NĂM 2023
1	Doanh thu bán hàng và dịch vụ	34.037.477.030	77.114.822.483
2	Chi phí giá vốn	26.009.492.385	91.540.655.801
3	Doanh thu tài chính	42.371.169.418	43.441.470.591
4	Chi phí tài chính	1.162.410.329	12.288.903.808
5	Chi phí QLDN	33.834.180.077	75.151.806.715
6	Thu nhập khác	7.227.768.874	11.490.736.826
7	Chi phí khác	17.783.771.597	224.496.934
8	Lợi nhuận trước thuế	4.846.560.934	-47.158.833.358
9	Thuế TNDN	3.667.148.414	
10	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>1.179.412.520</b>	<b>-47.158.833.358</b>



Căn cứ báo cáo tài chính tổng hợp Tổng công ty trong năm 2024 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có một số điểm cần lưu ý như sau:

- Đối với các khoản nợ phải thu: theo kiến nghị của kiểm toán, tại ngày 31/12/2024, khoản phải thu là 124,25 tỷ đồng (trong đó 92,84 tỷ đồng đã được trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi). Ban Kiểm soát đã rà soát số liệu các tài khoản chi tiết khoản phải thu nhận thấy, trong năm 2024 TCT đã trích lập dự phòng bổ sung 35,07 tỷ đồng, đa phần các khoản phải thu tồn đọng đều là các khoản nợ xấu, nợ khó đòi (trên 03 năm) muốn thu hồi được tốn nhiều thời gian và phát sinh chi phí, chi phí treo (tk 141) của các cá nhân nhận khoản chưa thực hiện xong quyết toán và khoản trả trước cho khách hàng (nợ tk331).
- Đối với các khoản nợ phải trả: theo ý kiến của kiểm toán, báo cáo tài chính năm 2024 Tổng công ty chưa thu thập đầy đủ thư đối chiếu xác nhận các khoản nợ phải trả 93,65 tỷ đồng. Tổng công ty xác định số lãi quá hạn phải trả là không phát sinh.
- Đối với dự án Quận 9: các chi phí xây dựng cơ bản dở dang, chi phí trả trước dài hạn của dự án chưa xử lý được do dự án chưa được thực hiện. Tổng Công ty đang xây dựng kế hoạch lấy lại mặt bằng để cho thuê tạm trong thời gian chờ dự án hoàn thiện.
- Đối với khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Tập đoàn Somo Việt Nam: Tổng Công ty chưa thu thập được đầy đủ báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Tập đoàn Somo Việt Nam nên Tổng Công ty chưa có cơ sở để đánh giá và trích lập dự phòng (nếu có).

### **3. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:**

Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 26/04/2024, tờ trình thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2024 được duyệt là 0 (không) đồng. Khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả, HĐQT sẽ đề xuất mức thù lao tương đương với 02 năm gần nhất. Do đó, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua khoản thù lao này.

### **4. Kiến nghị:**

- Mảng kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng là nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 và các năm tiếp theo, do đó Tổng công ty tập trung tăng cường khai thác hiệu quả việc cho thuê 04 tòa nhà văn phòng, đồng thời tìm biện pháp để có thể khai thác/cho thuê tạm được khu đất tại Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức). Bên cạnh đó, Tổng Công ty phối hợp với các phòng ban tìm kiếm mở rộng các mảng kinh doanh khác phù hợp với điều kiện của Tổng công ty nhằm tăng thêm nguồn thu nhập cho Tổng Công ty.
- Hiện nay công việc thi công các công trình xây dựng đã hết, không phát sinh các công trình xây dựng mới, do đó nguyên vật liệu, phụ tùng, vật tư tồn kho còn đang dờ cần xử lý triệt để, tránh để tình trạng hư hỏng, mất mát.
- Tăng cường công tác thu hồi công nợ, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình đã kết thúc và còn tồn đọng, tổ thu hồi công nợ liên tục rà soát, thu hồi, khởi kiện ra tòa (nếu cần thiết). Tiếp tục triển khai quyết toán các công trình giao khoán, xử lý các chi phí đang treo, yêu cầu bên nhận khoán bồi thường các khoản lỗ theo đúng quy định hợp đồng giao khoán, quy chế giao khoán.

- Tổng Công ty cần có biện pháp sớm khắc phục các kiến nghị của kiểm toán để có thể đưa cổ phiếu TL4 ra khỏi diện hạn chế giao dịch.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025:**

Dựa trên các hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024, Ban Kiểm soát tiếp tục bám sát các mục tiêu cho phương hướng hoạt động năm 2025 theo Luật doanh nghiệp và điều lệ của Tổng Công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 của Ban Kiểm soát. Trân trọng cảm ơn Quý cổ đông, Hội đồng quản trị, ban Điều hành và các phòng ban của Tổng Công ty đã hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ trong năm tài chính 2024.

Xin trân trọng cảm ơn và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

***Nơi nhận:***

- Các cổ đông Tổng Công ty
- HĐQT, BKS
- Lưu: BKS

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THÚY NGỌC**





TÔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024 &  
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2025 CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC  
TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

*Kính thưa các quý vị cổ đông và các quý vị Đại biểu!*

Tổng giám đốc Tổng công ty Xây dựng thủy lợi 4-CTCP (“**Tổng công ty**” hoặc “**TCT**”) xin báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo Tài chính năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty với các nội dung như sau:

**I. TỔNG KẾT THỰC HIỆN SXKD NĂM 2024**

**1. Kết quả kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng**

Năm 2024, Diện tích lấp đầy 3 tòa nhà đường Nguyễn Xí đạt tỷ lệ 91% KH (8.737m<sup>2</sup>/9.619m<sup>2</sup>), Doanh thu đạt 89% (28,7 tỷ/32,3 tỷ), ngoài ra từ tháng 11 đã mở rộng khai thác Tòa nhà 29 Nguyễn Khắc Nhu bước đầu có kết quả khả quan.

Nội dung (Toà nhà)	Kế hoạch năm 2024		Thực hiện năm 2024		Tỷ lệ %	
	Diện tích cho thuê (m <sup>2</sup> )	Doanh thu	Diện tích cho thuê (m <sup>2</sup> )	Doanh thu	Diện tích cho thuê	Giá trị
205A	2.381 m <sup>2</sup>	8.792.124.174	2.480 m <sup>2</sup>	9.055.102.724	104%	103%
102	3.920 m <sup>2</sup>	12.008.707.014	2.999 m <sup>2</sup>	6.673.531.564	77%	56%
286-288	3.318 m <sup>2</sup>	11.505.020.415	3.258 m <sup>2</sup>	10.038.812.562	98%	87%
<b>Cộng</b>	<b>9.619 m<sup>2</sup></b>	<b>32.305.851.603</b>	<b>8.737 m<sup>2</sup></b>	<b>28.767.446.850</b>	<b>91%</b>	<b>89%</b>
29NKN			1.030 m <sup>2</sup>	1.492.069.630		
<b>Tổng cộng</b>				<b>30.259.516.480</b>		

**2. Kết quả quyết toán công trình xây dựng với Chủ đầu tư:**

Năm 2024 không có công trình thi công, khối lượng còn lại tại các công trình đã chuyển giao cho các nhà thầu thành viên trong liên danh. Nhìn chung công tác quyết toán với Chủ đầu tư/Tổng thầu đạt yêu cầu. Hầu hết các công trình có lịch quyết toán của chủ đầu tư đã hoàn thành quyết toán & thanh lý như Công trình Iamor, Nậm Mô 2, Sông Tranh 2, Cản Giờ, Tuyên Tung, Liên Trì. Các công trình còn lại Ban ĐH, TQT đã chủ động thực hiện hoàn công, lên Bảng khối lượng hoàn thành bám lịch quyết toán của CĐT để tiến hành thực hiện như Hải Phòng, Cánh Tạng, Tân Mỹ, Bản mòng.

**3. Kết quả Quyết toán nội bộ hợp đồng giao khoán:**

Năm 2024, Công tác Quyết toán nội bộ HĐGK gặp rất nhiều khó khăn, hầu hết vướng về số liệu tài chính, công nợ trước đây giữa các bên không có Biên bản đối chiếu số liệu cụ thể trước



khoán/sau khoán, chứng từ hạch toán chưa cụ thể thiếu xác nhận bên nhận khoán, dẫn đến việc thống nhất quyết toán số liệu tài chính kéo dài. Đến thời điểm hiện nay đã Quyết toán/ thanh lý Hợp đồng giao khoán, đối chiếu công nợ xong 2/5 Chi nhánh, các Chi nhánh/người nhận khoán còn lại đã thống nhất khối lượng quyết toán, tiếp tục thực hiện quyết toán Hợp đồng giao khoán/thanh lý và đối chiếu công nợ trong năm 2025.

#### 4. Kết quả công tác thu hồi nợ:

Năm 2024, đã thu được 8,2/30,7 tỷ, đạt 27% so dự kiến kế hoạch 2024. Đây cũng là kết quả sự nỗ lực của Tổ thu hồi công nợ. Nhìn chung Công tác thu hồi công nợ gặp rất nhiều khó khăn do nhiều công ty/cá nhân không còn tài sản để thu hồi/giải thể/phá sản hoặc kéo dài thời gian trả nợ.

#### 5. Kết quả thực hiện công tác khác:

- a. Quản lý Xe máy và thiết bị của TCT:
  - Trong năm 2024, Hầu như không có công trình thi công, thiết bị xe máy nằm rải rác một số công trình, đa số đều đã hư hỏng không còn khả năng sử dụng, để giảm thiểu thiệt hại, giảm chi phí bảo vệ trông giữ, chi phí kho bãi. Ban ĐH cùng các bộ phận liên quan đã đánh giá, đề xuất và thực hiện đúng các thủ tục bán thanh lý thu hồi về cho Tổng Công ty là: 4,085 tỷ đồng.
- b. Tranh chấp hợp đồng, tài sản:
  - Năm 2024, Ban điều hành cùng Tổ QT&CN đã nghiên cứu, phân tích đánh giá hồ sơ các vụ tranh chấp hợp đồng nhằm bảo vệ quyền lợi TCT với tư cách là nguyên đơn, bị đơn.
- c. Công tác Quản lý vận hành các toà nhà
  - Tự chủ trong Quản lý vận hành, chủ động thi công sửa chữa, lắp đặt một số hạng mục, bảo trì bảo dưỡng các tòa nhà.
  - Tối ưu hóa bãi xe tầng hầm, lắp đặt hệ thống EParking.
  - Tăng nhận diện thương hiệu TL4, và giá trị các Tòa nhà.
- d. Về công tác Hành chính - Nhân sự:
  - Trong năm 2024 đã tổ chức cơ cấu lại thành 3 khối, tinh gọn bộ máy, giảm chi phí hành chính phù hợp với tình hình kinh doanh của TCT hiện tại.
- e. Công tác Tài Chính - Kế toán:
  - Hoàn thành Báo cáo Quản trị hàng tháng; Công bố BTT định kỳ phản ánh đúng, đủ thực trạng tình hình TCT.
  - Áp dụng phần mềm kế toán MISA và đưa vào sử dụng từ 01/01/2025.

#### 6. Kết quả thực hiện kết quả SXKD năm 2024:

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Giá trị tăng+/ giảm-	Tỷ lệ tăng/giảm
<b>I.</b>	<b>Doanh thu</b>	<b>32.374.299.977</b>	<b>34.037.477.030</b>	<b>1.663.177.053</b>	<b>105%</b>
1.1	Cho thuê văn phòng	32.374.299.977	30.259.516.480	-2.114.783.497	
1.2	Đầu tư, xây dựng	0	3.777.960.550	3.777.960.550	

#### 7. Những vấn đề còn tồn tại trong năm 2024:

- Công tác quyết toán/thanh lý Hợp đồng giao khoán và đối chiếu công nợ với bên nhận khoán còn gặp nhiều vướng mắc về số liệu tài chính trước khoán/sau khoán, dẫn tới kéo dài thời gian quyết toán/thanh lý HĐGK;
- Tình hình thu hồi công nợ chưa đáp ứng yêu cầu, các khoản công nợ phải thu lớn, nhiều khoản



phải thu thuộc diện Phải thu khó đòi, nhiều đơn vị thuộc dạng giải thể/phá sản, không còn tài sản để thu hồi...

- Trong năm 2024, tình hình kinh tế vẫn đang gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp trả mặt bằng chuyển ra ngoại thành/hoặc thu hẹp diện tích, mặt khác trong khu vực có nhiều tòa nhà cho thuê dẫn tới có sự cạnh tranh, khó khăn trong kinh doanh dịch vụ cho thuê văn phòng. TCT cũng đã có nhiều giải pháp, tuy nhiên diện tích lấp đầy cũng chỉ mới đạt khoảng 91%. Doanh thu đạt 89% và kết quả 2024 vẫn chưa đạt được như kỳ vọng.
- Đối với dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh: Hiện trạng là khu đất thuê của nhà nước hàng năm để sử dụng theo hiện trạng kho và xưởng sản xuất. Do đó, cần tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác cho đến khi đủ điều kiện thực hiện triển khai dự án theo quy định hiện hành. Dự đoán khả năng tiền thuê đất theo khung giá mới sắp tới có khả năng tăng cao.
- Công tác nội nghiệp vẫn đang thực hiện theo hình thức truyền thống, chưa áp dụng nhiều đến công nghệ số/AI, dẫn tới tiến độ xử lý công việc còn hạn chế, kéo dài.

## II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

- Xuất phát từ thực tiễn của Tổng công ty trong giai đoạn mới, định hướng kế hoạch kinh doanh không chạy theo sản lượng mà tập trung vào hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tổng công ty đề ra kế hoạch năm 2025 là: 50,478 tỷ đồng, tạm thời dùng mảng xây dựng;
- Trọng tâm kế hoạch SXKD năm 2025 là:
  - + Khắc phục, xử lý triệt để những tồn tại cũ, tăng cường thu hồi công nợ.
  - + Phát triển kinh doanh 4 tòa nhà văn phòng (3 tòa trên đường Nguyễn Xí, Quận Bình Thạnh, và 1 tòa tại số 29-Nguyễn Khắc Nhu – Q1);
  - + Tối ưu hóa chi phí vận hành;
  - + Quyết toán dứt điểm các công trình đã hoàn thành với Chủ đầu tư, quyết toán nội bộ và đối chiếu công nợ với các chi nhánh, người nhận khoán.

### 1. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

- Ban điều hành đặt mục tiêu tăng trưởng hàng năm là  $\geq 5\%$  mỗi năm.
- Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch năm 2025:

+ <b>Doanh thu:</b>	<b>50,478 tỷ đồng;</b>
+ <b>Lợi nhuận trước thuế:</b>	<b>3,533 tỷ đồng;</b>
+ <b>Lợi nhuận sau thuế:</b>	<b>2,826 tỷ đồng.</b>

### 2. Kế hoạch dịch vụ cho thuê văn phòng:

- Đối với từng tòa nhà cụ thể, Ban điều hành, Khối kinh doanh sẽ lập kế hoạch chi tiết cụ thể từng tháng để thực hiện. Quyết liệt, quyết tâm và tạo sự đột phá trong kinh doanh dịch vụ.
- Nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ theo xu hướng hiện đại, tăng cường công tác chăm sóc khách hàng để giữ chân khách hàng hiện hữu gắn bó lâu dài và khai thác tiềm năng, mối quan hệ.
- Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng thương hiệu Thủy Lợi 4, có chính sách tốt đối với đối tác môi giới và tìm kiếm khách hàng mới lấp đầy các tòa nhà VP thủy lợi 4.
- Chủ động rà soát, bảo trì, bảo dưỡng, đánh giá tình hình hoạt động hệ thống kỹ thuật tại các tòa nhà.
- Tối ưu hóa vận hành, tiết giảm chi phí.

### 3. Kế hoạch quyết toán với Chủ đầu tư:

- Hiện nay hầu hết các công trình đã kết thúc thi công, hoặc đã chuyển khối lượng còn lại cho



thành viên liên danh. Do vậy phải chủ động hoàn thiện hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, tính toán khối lượng hoàn thành;

- Bám sát lịch quyết toán, giải ngân của chủ đầu tư để thực hiện kịp thời đúng tiến độ.

#### **4. Kế hoạch quyết toán nội bộ 2025:**

- Hiện nay các dự thảo quyết toán nội bộ khối lượng hoàn thành các hợp đồng giao khoán đã chuyển cho bên nhận khoán. Nhìn chung, bên nhận khoán đã thống nhất khối lượng quyết toán. Về số liệu tài chính, công nợ đang còn vướng mắc chưa thống nhất, các bên đang tiến hành rà soát đối chiếu. Hầu hết các hợp đồng giao khoán đều lỗ, tài khoản trung gian còn nhiều chưa kết chuyển về 0, bên nhận khoán nợ thầu phụ còn nhiều chưa có phương án trả nợ.
- Lộ trình quyết toán nội bộ các hợp đồng giao khoán dự kiến hoàn thành trong năm 2025.

#### **5. Kế hoạch thu hồi công nợ năm 2025:**

- Hiện nay Công nợ phải thu của Tổng công ty rất lớn khoảng 156,9 tỷ đồng. Ban điều hành cùng Tổ thu hồi công nợ đã đánh giá, phân loại các khoản nợ để đưa ra lộ trình, kế hoạch cho phù hợp, nhiều khoản nợ được đánh giá khó thu hồi do công ty phá sản/ không còn hoạt động/không có tài sản gì để thu hồi...
- Kế hoạch thu hồi nợ 2025: Ban điều hành đặt ra mục tiêu kế hoạch thu hồi công nợ là: 72,19 tỷ đồng.

#### **6. Kế hoạch sắp xếp tinh gọn các chi nhánh/công ty con:**

- Tiếp tục thực hiện các công việc còn tồn tại trong năm 2024, hoàn công, quyết toán các công trình còn dở dang, thu hồi công nợ, nghiên cứu sắp xếp lại, hoặc giải thể thu hồi vốn.

#### **7. Công tác khác:**

- Đối với tranh chấp hợp đồng, tài sản: Chủ động rà soát, đánh giá, thu thập hồ sơ, tài liệu về công nợ của Tổng Công ty để lên phương án, củng cố hồ sơ, và tiến hành các biện pháp thu hồi công nợ phù hợp; và rà soát, đánh giá các khoản Tổng Công ty nợ và có phương án xử lý nhằm hạn chế rủi ro và tỷ lệ bị kiện trong các vụ tranh chấp.
- Đối với dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ Chí Minh: Hiện trạng là khu đất thuê của nhà nước hàng năm để sử dụng theo hiện trạng kho và xưởng sản xuất. Do đó, cần tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác cho đến khi đủ điều kiện thực hiện triển khai dự án theo quy định hiện hành. Dự đoán khả năng tiền thuê đất theo khung giá mới sắp tới có khả năng tăng cao.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với việc quyết toán với Chủ đầu tư:**

- Tập trung hoàn thiện các tồn tại, hoàn thiện các hồ sơ phát sinh, hồ sơ hoàn công, hồ sơ quản lý chất lượng, nhân bản đầy đủ, bám sát tiến độ, thời gian quyết toán của chủ đầu tư để chủ động liên hệ lập Hồ sơ quyết toán.

#### **2. Đối với việc quyết toán Hợp đồng giao khoán:**

- Trên cơ sở quyết toán giá trị khối lượng hoàn thành, hoặc quyết toán đợt 1, yêu cầu các Ban, tổ QT chủ động rà soát, làm việc với bên nhận khoán để ký BB đối chiếu số liệu tài chính, để Quyết toán hợp đồng giao khoán, quyết toán thầu phụ.

#### **3. Đối với các tranh chấp Hợp đồng:**



- Trường hợp là nguyên đơn: Phân tích, đánh giá kỹ từng vụ án cụ thể, từ đó đưa ra tính ưu tiên từng vụ để bám, đôn đốc tìm các Biện pháp phù hợp để thu hồi công nợ hiệu quả nhất.
- Trường hợp là bị đơn: Nghiên cứu kỹ Hồ sơ pháp lý để thương lượng bảo vệ nhằm giảm thiệt hại, tổn thất thấp nhất.

**4. Đối với Công tác thu hồi công nợ:**

- Đánh giá khả năng thu hồi của từng khoản nợ cụ thể của từng đơn vị, cá nhân từ đó đưa định hướng, phân công của từng cá nhân phụ trách cùng phối hợp các ban, đơn vị liên quan để bám đôn đốc, đề xuất phương án thu hồi của từng khoản nợ cụ thể.
- Tổ quyết toán & thu hồi công nợ phải đặt mục tiêu, lập kế hoạch, đưa ra giải pháp và giám sát việc thực hiện thu hồi các khoản nợ tồn đọng và củng cố hồ sơ chặt chẽ để bám bảo cơ sở pháp lý về việc trích lập dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi.

**5. Đối với quản lý khai thác 3 tòa nhà Văn phòng Thủy Lợi 4 & tòa 29 Nguyễn Khắc Nhu.**

- Chủ động rà soát, đánh giá tình hình thẩm, đột tại các tòa nhà, đề xuất hướng xử lý trình Ban điều hành xem xét phê duyệt.
- Kiểm tra, rà soát thường xuyên, định kỳ thiết bị PCCC, hệ thống điện lạnh, thang máy, điện chiếu sáng tại các tòa nhà.
- Tăng cường công tác chăm sóc khách hàng, tìm kiếm khách hàng lấp đầy 3 tòa nhà Văn phòng thủy lợi 4.
- Đẩy mạnh truyền thông, xây dựng chương trình/ chính sách cho thuê để khai thác tối ưu tòa nhà SOMO TOWER 29 Nguyễn Khắc Nhu.

**6. Đối với dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9:**

- Năm 2025 tập trung tích cực tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác mặt bằng tối ưu nguồn thu cho TCT bù đắp chi phí thuế đất phải nộp cho nhà nước.

**7. Đối với Công ty con 4A:**

- Ban điều hành Công ty 4A quyết liệt, sử dụng phương án về pháp lý để yêu cầu sớm hoàn thiện khu thương mại dịch vụ và thanh toán số tiền còn lại cho Công ty 4A.
- Ban điều hành Công ty 4A sẽ tiến hành các biện pháp pháp lý để thu hồi nợ và lấy lại diện tích tầng hầm thuộc sở hữu Cty 4A.

Trên đây là báo cáo của Tổng giám đốc về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Thay mặt Ban điều hành chúc các quý vị cổ đông, quý vị đại biểu mạnh khỏe, thành công và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**LÊ THANH SƠN**



TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày.... tháng ...năm 2025

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

**Kính gửi:** Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Căn cứ Báo cáo tài chính tổng hợp và hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng Công ty;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) bao gồm các nội dung như sau:

1. Báo cáo kiểm toán độc lập: Đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ.
2. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024.
4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.
5. Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính tổng hợp và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2024 như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Báo cáo tài chính hợp nhất	Báo cáo tài chính tổng hợp
1	Tổng tài sản	đồng	537.007.237.901	519.168.941.951
2	Doanh thu thuần	đồng	33.940.309.586	34.037.477.030
3	Lợi nhuận trước thuế	đồng	4.409.027.468	4.846.560.934
4	Lợi nhuận sau thuế	đồng	1.714.609.054	1.179.412.520

Nội dung chi tiết theo Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP được công bố trên website: <http://www.thuyloi4.com.vn/>.

Trên đây là tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán. Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

**Trân trọng!**

**Nơi nhận:**

- Cổ đông;
- HĐQT, BTGD,
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ANH KIẾT**





**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

Số: 2025/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

*(Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; giải thể BKS, bãi bỏ Quy chế hoạt động của BKS và miễn nhiệm thành viên BKS; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT)*

**Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“**Tổng Công ty**”) đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/04/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty.

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tế về quản trị công ty của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4, Hội đồng Quản trị (“**HĐQT**”) kính trình Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCĐ**”) xem xét, thông qua các nội dung sau:

### **1. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng Công ty:**

- Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty hiện tại:
  - Đại hội đồng cổ đông;
  - Hội đồng quản trị;
  - Ban kiểm soát; và
  - Tổng Giám đốc.
- Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty được đề xuất thay đổi theo mô hình tại điểm b, khoản 1, Điều 137 của Luật doanh nghiệp, như sau:
  - Đại hội đồng cổ đông;
  - Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
  - Tổng giám đốc.

Theo mô hình này, Tổng Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên HĐQT là Thành viên độc lập, thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý điều hành Tổng Công ty.

Đồng thời, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét, phê duyệt thông qua việc giao quyền cho HĐQT thực hiện các công việc cần thiết gồm:

- + Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty để điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo mô hình không có Ban kiểm soát. Quyết định sơ đồ tổ chức sau khi được ĐHĐCĐ Tổng Công ty thông qua mô hình mới và điều chỉnh các quy định, quy chế nội bộ có viện dẫn liên quan đến việc bỏ Ban kiểm soát để tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty.
- + HĐQT chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục, trình tự liên quan để thành lập Ủy ban kiểm

*Dự thảo*

toán trực thuộc HĐQT, ban hành các quy chế hoạt động và quy chế khác của Ủy ban Kiểm toán.

Việc thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty phù hợp quy định pháp luật hiện hành, xây dựng mô hình quản trị tiên tiến, phù hợp với thông lệ quốc tế và Việt Nam. Việc thay đổi này được kỳ vọng sẽ hỗ trợ Tổng Công ty ổn định tình hình hoạt động kinh doanh, tối ưu hóa công tác quản trị doanh nghiệp, và đóng góp cho sự phát triển trong tương lai.

**2. Đề xuất giải thể Ban kiểm soát, bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:**

Xuất phát từ việc thay đổi mô hình tổ chức quản lý như Mục 1 nêu trên, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giải thể Ban kiểm soát, bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với các Ông/Bà sau:

- Bà Nguyễn Thúy Ngọc - Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh - Thành viên Ban kiểm soát
- Ông Giáp Thanh Minh - Thành viên Ban kiểm soát

**3. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT:**

Nhằm phù hợp với cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty mới như Mục 1 nêu trên và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ lần thứ 18, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT, với một số nội dung chính như sau:

- Sửa đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng Công ty và những nội dung liên quan;
- Bỏ các quy định về Ban kiểm soát;
- Bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn Ủy ban Kiểm toán và sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tới việc thành lập Ủy ban Kiểm toán;
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung khác phù hợp quy định của pháp luật và tình hình hoạt động kinh doanh, quản trị Tổng Công ty.

Toàn văn dự thảo Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty: <http://www.thuylot4.com.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

---

**NGUYỄN ANH KIẾT**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

## QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CỦA TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP

*Căn cứ:*

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/TCT-DHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2025;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/4/2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP, bao gồm các nội dung sau:

### CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người quản lý, người điều hành khác của Tổng Công ty.
3. Những nội dung chưa được quy định trong Quy Chế này hoặc có sự mâu thuẫn giữa quy định của pháp luật và Quy Chế này hoặc văn bản quy phạm nội bộ khác của Tổng Công ty thì thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều lệ Tổng Công ty.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy Chế này được áp dụng cho:

1. Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị.

2. Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp, Người quản lý doanh nghiệp, Thư ký, Người phụ trách quản trị Tổng Công ty.
3. Các cá nhân, tổ chức khác có liên quan tới hoạt động quản trị nội bộ của Tổng Công ty.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. **“Quy Chế”** : nghĩa là Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP này.
  - b. **“Điều Lệ”** : nghĩa là Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/4/2025 và các sửa đổi, bổ sung Điều lệ tùy từng thời điểm.
  - c. **“ĐHĐCĐ”** : nghĩa là Đại hội đồng cổ đông.
  - d. **“HĐQT”** : nghĩa là Hội đồng quản trị
2. Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều Lệ của Tổng Công ty sẽ có ý nghĩa tương đương như được quy định trong Quy Chế này.
3. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## **CHƯƠNG II. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 4. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Tổng Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 15 Điều Lệ của Tổng Công ty.

### **Điều 5. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên

HĐQT chịu trách nhiệm triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường

- a. Cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường có thể do: (1) Hội đồng quản trị; hoặc (2) Cổ Đông hay nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên triệu tập.

- b. Theo quy định tại Khoản 4 Điều 14 Điều Lệ của Tổng Công Ty, HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

- (i) Khi số thành viên HĐQT, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật; hoặc



- (ii) Theo yêu cầu của Cổ Đông hoặc một nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công Ty trở lên.

Theo đó, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công Ty trở lên được quyền yêu cầu triệu tập ĐHĐCĐ trong trường hợp:

- HĐQT vi phạm nghiêm trọng quyền của Cổ Đông, nghĩa vụ của Người Quản Lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao.
- Khi HĐQT vi phạm Điều lệ Tổng Công Ty hoặc thực hiện trái với các nghị quyết của ĐHĐCĐ;

Yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ phải được lập thành văn bản và bao gồm các nội dung sau đây:

- Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của Cổ Đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức và địa chỉ trụ sở chính của Cổ Đông là tổ chức;
  - Số lượng cổ phần của từng Cổ Đông, tổng số cổ phần của cả nhóm Cổ Đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng Công Ty;
  - Căn cứ, lý do và mục đích yêu cầu triệu tập họp ĐHĐCĐ;
  - Các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của HĐQT, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.
  - Văn bản có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan.
- c. Trong trường hợp HĐQT không triệu tập họp theo quy định tại Mục (b) nêu trên thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông sở hữu từ năm phần trăm (05%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên của Tổng Công ty có quyền đại diện Tổng Công Ty triệu tập họp ĐHĐCĐ.
- d. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 so với số được quy định tại Điều Lệ Tổng Công Ty.
- e. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường để bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT khi số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống và không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Điều Lệ Tổng Công Ty và các quy định của pháp luật.
- f. Ngoài ra, HĐQT còn có thể triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường khi HĐQT xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công Ty.

#### **Điều 6. Thông báo về việc triệu tập họp và chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ**

1. Trước khi tiến hành họp ĐHĐCĐ, HĐQT phải tổ chức cuộc họp HĐQT để quyết định các vấn đề liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ như việc phân công nhiệm vụ chuẩn bị và công tác tổ chức cho các phòng, ban chuyên môn của Tổng Công ty. Theo đó, Ban tổ chức Đại hội sẽ

được thành lập để chuẩn bị và triển khai các công tác phục vụ cho cuộc họp ĐHĐCĐ (“**Ban tổ chức Đại hội**”).

2. Ngoài ra, HĐQT phải họp để xác định và ban hành Nghị quyết của HĐQT trong đó nêu rõ lý do triệu tập, ngày chốt danh sách cổ đông tham dự (ngày đăng ký cuối cùng) dự kiến, ngày diễn ra cuộc họp dự kiến và địa điểm tổ chức họp ĐHĐCĐ. Đồng thời, HĐQT phải thực hiện công bố thông tin theo quy định về ngày đăng ký cuối cùng (ngày chốt danh sách cổ đông) để làm cơ sở chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ ít nhất 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến; báo cáo và nộp tài liệu căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng cho Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, Sở Giao dịch Chứng khoán và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. Danh sách cổ đông có quyền dự họp ĐHĐCĐ được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp ĐHĐCĐ. Việc lập danh sách cổ đông dựa trên dữ liệu mà Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày đăng ký cuối cùng.

## **Điều 7. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ**

1. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các Cổ đông trong danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất là 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi.
2. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi bằng đường bưu điện, thư điện tử (email) của Tổng Công ty đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tin nhắn điện thoại, fax, và/hoặc bằng các phương thức liên lạc khác để đảm bảo đến được địa chỉ liên lạc của Cổ đông, đồng thời được công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Tổng Công ty, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán theo quy định của pháp luật.
3. Thông báo mời họp ĐHĐCĐ được lập thành văn bản bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp của Tổng Công Ty;
  - b. Tên, địa chỉ liên lạc của Cổ Đông;
  - c. Thời gian và địa điểm họp;
  - d. Nội dung cuộc họp;
  - e. Những yêu cầu đối với người dự họp nhằm đảm bảo cuộc họp được diễn ra thành công;
  - f. Đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp (trong trường hợp tài liệu họp không được gửi kèm theo thông báo mời họp).
4. Các tài liệu sử dụng tại cuộc họp ĐHĐCĐ, được gửi kèm theo Thông báo mời họp hoặc/và đăng tải lên trang thông tin điện tử (website) của Tổng Công Ty, bao gồm
  - a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT;



c. Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử (nếu có bầu cử);

d. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

## **Điều 8. Chương trình, nội dung ĐHĐCĐ**

### **1. Chuẩn bị chương trình, nội dung họp ĐHĐCĐ**

- a. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ.
- b. Nội dung cuộc họp phải là các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ, kèm theo đó là các tài liệu thuyết minh, giải trình, các báo cáo liên quan đến nội dung cuộc họp hoặc thông tin chi tiết của ứng viên trong trường hợp cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện bầu thành viên HĐQT. Chương trình họp phải xác định rõ thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- c. Chương trình họp ĐHĐCĐ phải được gửi đến tất cả các Cổ đông có quyền dự họp theo cách thức được quy định tại Khoản 4, Điều 7 của Quy Chế này.

### **2. Kiến nghị của Cổ đông để đưa vào chương trình họp**

- a. Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông của Tổng Công ty trở lên có quyền kiến nghị vấn đề để đưa vào chương trình họp ĐHĐCĐ.
- b. Kiến nghị phải được lập thành văn bản và được gửi đến cho Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty hoặc Ban tổ chức Đại hội (trường hợp HĐQT triệu tập họp) hoặc gửi đến Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đại diện Tổng Công Ty triệu tập họp theo quy định tại Quy Chế này, chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc để trình HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ xem xét, chuẩn bị tài liệu họp cho các kiến nghị này (trong trường hợp kiến nghị được người triệu tập họp ĐHĐCĐ chấp thuận đưa vào chương trình họp). Kiến nghị phải ghi rõ tên Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp và chữ ký của Cổ đông hoặc tất cả các Cổ đông trong nhóm Cổ đông.
- c. Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền từ chối kiến nghị tại điểm b, Khoản này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
  - (i) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại Khoản này;
  - (ii) Vấn đề kiến nghị không thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.
  - (iii) Vào thời điểm kiến nghị, Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông không nắm giữ ít nhất 05% tổng số cổ phần phổ thông.
- d. Trong trường hợp người triệu tập họp ĐHĐCĐ từ chối kiến nghị của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông nêu trên thì phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ.
- e. Trừ các trường hợp từ chối nêu trên, người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải chấp thuận và đưa các kiến nghị này vào chương trình và nội dung cuộc họp dự kiến, đồng thời đăng tải nội dung kiến nghị và các tài liệu họp liên quan đến kiến nghị này lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty để các Cổ đông theo dõi và xem xét. Kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được ĐHĐCĐ chấp thuận.



## **Điều 9. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác ("**Người Được Ủy Quyền Dự Họp**") tham dự họp ĐHĐCĐ. Văn bản ủy quyền không nhất thiết phải được lập theo mẫu của Tổng Công ty, nhưng phải đảm bảo được lập theo đúng quy định của pháp luật về dân sự và phải đáp ứng các yêu cầu sau:
  - a. Phải nêu rõ thông tin của Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp. Nếu Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp là cá nhân thì nêu rõ tên, số căn cước công dân/hộ chiếu của cá nhân. Trường hợp Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp là tổ chức thì nêu rõ tên, mã số doanh nghiệp của tổ chức và địa chỉ trụ sở chính; số lượng cổ phần được ủy quyền; nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của Cổ đông và Người Được Ủy Quyền Dự Họp.
  - b. Trường hợp có nhiều hơn một Người Được Ủy Quyền Dự Họp thì phải xác định cụ thể số lượng cổ phần được ủy quyền của từng Người Được Ủy Quyền Dự Họp. Trường hợp Cổ đông không xác định rõ số lượng cổ phần được ủy quyền tương ứng cho từng Người Được Ủy Quyền Dự Họp thì tự động được hiểu là số cổ phần của Cổ đông sẽ được chia đều cho các Người Được Ủy Quyền Dự Họp;
2. Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải xuất trình văn bản ủy quyền khi thực hiện thủ tục đăng ký dự họp hoặc có thể gửi trước thông tin về văn bản ủy quyền đến Ban tổ chức trước ngày khai mạc đại hội. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông là tổ chức. Phạm vi ủy quyền lại không được vượt quá phạm vi ủy quyền ban đầu của Cổ Đông.
3. Cổ đông chấm dứt hoặc thay đổi Người Được Ủy Quyền Dự Họp phải thông báo bằng văn bản đến Tổng Công ty trước ngày khai mạc đại hội.

## **Điều 10. Cách thức đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có thể đăng ký tham dự qua thư điện tử hoặc điện thoại trong thời hạn được nêu trong Thông báo mời họp ĐHĐCĐ, nhưng vẫn phải mang theo và xuất trình thư triệu tập, giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền và các giấy tờ liên quan cần thiết với Ban tổ chức Đại hội để đăng ký tại Đại hội.
2. Trước khi khai mạc cuộc họp, Ban tổ chức Đại hội phải tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông đến dự họp. Ban tổ chức đại hội sẽ phân công cho một hoặc một số người để thực hiện kiểm tra tư cách Cổ đông ("**Ban kiểm tra tư cách cổ đông**"). Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ kiểm tra tư cách cổ đông khi Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp làm thủ tục đăng ký tham dự. Căn cứ vào danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội, Ban kiểm tra tư cách cổ đông sẽ đối chiếu giấy tờ cá nhân của Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp, kiểm tra thư mời, văn bản ủy quyền (nếu có).
  - a. Trong trường hợp Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đáp ứng yêu cầu về tư cách cổ đông thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông cấp Phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó và Cổ đông phải ký tên xác nhận vào danh sách Cổ đông tham dự đã được soạn sẵn.
  - b. Trong trường hợp Cổ Đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp không đáp ứng yêu cầu về tư cách cổ đông thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối việc tham dự đại hội của Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp đó.



3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
4. Khi đăng ký tham dự họp ĐHĐCĐ, dựa trên các tài liệu họp đã được gửi kèm theo thư mời họp và/hoặc được đăng tải lên website của Tổng Công ty, Cổ đông chịu trách nhiệm kê khai chi tiết và trung thực về các lợi ích có liên quan của mình đối với các nội dung của chương trình họp ĐHĐCĐ để Ban kiểm phiếu xem xét, loại bỏ Phiếu biểu quyết của Cổ đông này (trong trường hợp Cổ đông này vẫn tham gia biểu quyết) khi tiến hành kiểm phiếu. Trường hợp Cổ đông không kê khai hoặc kê khai không chính xác, trung thực về các lợi ích liên quan của Cổ đông đó với các nội dung của chương trình họp và gây thiệt hại cho các Cổ đông khác và/hoặc Tổng Công ty, thì Cổ đông đó phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường toàn bộ các thiệt hại mà Tổng Công ty và/hoặc các Cổ đông khác phải gánh chịu (nếu có).

#### **Điều 11. Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ**

Điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ được quy định tại Điều 19 Điều Lệ Tổng Công ty.

#### **Điều 12. Hình thức thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

Nghị quyết của ĐHĐCĐ có thể được thông qua bằng một trong những hình thức sau đây:

1. Hình thức biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ: áp dụng đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền.
2. Hình thức lấy ý kiến bằng văn bản: áp dụng đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền.
3. Hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.

#### **Điều 13. Cách thức bỏ phiếu**

1. Phiếu biểu quyết sẽ được gửi cho Cổ đông kèm theo thư mời họp, được đăng tải trên website của Tổng Công ty hoặc được Ban tổ chức Đại hội cấp cho từng Cổ đông hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp tại thời điểm tiến hành thủ tục đăng ký Cổ đông trước khi vào họp.
2. Nội dung của Phiếu biểu quyết tùy thuộc vào nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ.
3. Trong trường hợp nội dung cuộc họp có thực hiện việc bầu thành viên HĐQT thì Tổng Công ty sẽ cấp cho Cổ đông phiếu bầu cử. Trong đó, phiếu bầu cử sẽ bao gồm các thông tin sau: Số đăng ký sở hữu/mã số của Cổ đông; Họ và tên của Cổ đông, hoặc họ và tên Người Được Ủy Quyền Dự Họp (nếu có); Tổng số cổ phần mà Cổ đông đó đang nắm giữ hoặc Người Được Ủy Quyền Dự Họp được ủy quyền; Tên ứng viên; Tổng số phiếu bầu tối đa của (từng) Cổ đông.
4. ĐHĐCĐ thảo luận và bỏ phiếu theo từng vấn đề trong nội dung chương trình cuộc họp. Việc bỏ phiếu được tiến hành bằng bỏ phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Hình thức bỏ phiếu bằng cách giơ thẻ, bỏ phiếu trực tiếp, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
5. Đại biểu họp ĐHĐCĐ thực hiện việc bỏ phiếu bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên phiếu biểu quyết.



6. Các hình thức bỏ phiếu:

- a. Bỏ phiếu bằng thẻ biểu quyết Cổ đông, Người Được Ủy Quyền Dự Họp giờ cao thẻ biểu quyết đã in sẵn có dấu mộc đỏ của Tổng Công ty được phát khi đăng ký tham dự ĐHĐCĐ theo Quy Chế này. Việc biểu quyết tiến hành bằng cách kiểm đếm ngay tại thời điểm biểu quyết hoặc thu thẻ biểu quyết tán thành, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm đếm hoặc kiểm phiếu tập hợp số thẻ biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.
- b. Bỏ phiếu bằng phiếu biểu quyết: Phiếu biểu quyết được in sẵn có dấu mộc đỏ của Tổng Công ty gồm các mục tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Cổ đông, Người Được Ủy Quyền Dự Họp cho ý kiến bằng cách đánh dấu vào ô mình chọn, gấp phiếu lại và bỏ vào thùng phiếu kín theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu được quyền bỏ phiếu.
- c. Bỏ phiếu theo phương thức bầu dồn phiếu: Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Việc hướng dẫn bầu dồn phiếu cụ thể sẽ được công bố tại kỳ ĐHĐCĐ có tiến hành tổ chức bầu cử.
- d. Bỏ phiếu bằng hình thức điện tử: Trường hợp Tổng Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức ĐHĐCĐ thông qua họp trực tuyến, Tổng Công ty có trách nhiệm đảm bảo hướng dẫn để Cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật liên quan.
- e. Nội dung bỏ phiếu được thông qua khi số phiếu thu về hợp lệ đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật, Quy Chế này và Điều Lệ Tổng Công ty.

**Điều 14. Cách thức kiểm phiếu**

1. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của Ban kiểm phiếu do ĐHĐCĐ quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.
2. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu được in theo mẫu quy định của Tổng Công ty, không bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm nội dung chưa được ĐHĐCĐ thống nhất trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm tra các phiếu biểu quyết và tổng hợp các nội dung sau:
  - a. Số Cổ đông đã tham gia biểu quyết và tổng số phiếu biểu quyết;
  - b. Số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ;
  - c. Tổng số phiếu “tán thành”, “không tán thành”, “không có ý kiến” đối với từng vấn đề.
4. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ có quyền sử dụng các phần mềm điện tử, tự động có áp dụng mã vạch, mã QR và/hoặc các công nghệ nhận dạng khác để thực hiện kiểm phiếu nhằm đảm bảo tính chính xác và rút ngắn thời gian của việc kiểm phiếu.
5. Ban kiểm phiếu sẽ có nhân sự giám sát quá trình và kết quả kiểm phiếu. Tất cả các thành



viên Ban kiểm phiếu sẽ ký vào biên bản kiểm phiếu để xác nhận kết quả kiểm phiếu.

**Điều 15. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

1. Sau khi tiến hành kiểm phiếu, Ban Kiểm Phiếu sẽ lập biên bản kiểm phiếu và thông báo kết quả kiểm phiếu ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung:
  - a. Thời gian và địa điểm diễn ra việc kiểm phiếu;
  - b. Thành phần Ban kiểm phiếu;
  - c. Tổng số Cổ đông tham gia biểu quyết và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông này;
  - d. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không ý kiến đối với từng vấn đề; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ Đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết tương ứng.

**Điều 16. Điều kiện để Nghị quyết của ĐHĐCĐ được thông qua**

Thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Tổng Công ty.

**Điều 17. Cách thức phản đối Nghị quyết của ĐHĐCĐ**

1. Trong trường hợp Cổ Đông phản đối nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thì việc phản đối này phải được thực hiện bằng văn bản, trong đó ghi rõ họ tên, mã số Cổ Đông, nội dung phản đối và lý do của việc phản đối.
2. Văn bản này sẽ được chuyển đến Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty để trình HĐQT xem xét.
3. Cổ đông biểu quyết phản đối quyết định của ĐHĐCĐ về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều Lệ Tổng Công Ty có quyền yêu cầu Tổng Công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu Tổng Công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến Tổng Công ty trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ĐHĐCĐ thông qua quyết định về việc tổ chức lại Tổng Công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của Cổ đông quy định tại Điều Lệ Tổng Công ty.
4. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc biên bản họp ĐHĐCĐ hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ, Cổ đông, nhóm Cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ trong các trường hợp sau đây:
  - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của ĐHĐCĐ vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật này và Điều Lệ Tổng Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp.

- b. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ Tổng Công ty.

#### **Điều 18. Lập biên bản họp ĐHĐCĐ**

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số Tổng Công ty;
  - b. Thời gian và địa điểm họp ĐHĐCĐ;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp ĐHĐCĐ về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số Cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Cổ đông/đại diện Cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại đại hội;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký;

Trong trường hợp chủ tọa và/hoặc thư ký từ chối ký Biên bản họp thì biên bản này vẫn có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định nêu trên. Biên bản họp ghi rõ việc, lý do chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản.

2. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trong trường hợp này thì Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.
3. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
4. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải lên trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm được thông qua.
5. Biên bản họp ĐHĐCĐ, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, nghị quyết đã được thông qua, biên bản kiểm tra tư cách cổ đông, biên bản kiểm phiếu và các tài liệu có liên quan khác đến cuộc họp ĐHĐCĐ phải được lưu trữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

#### **Điều 19. Công bố Nghị quyết ĐHĐCĐ**



1. Nghị quyết của ĐHĐCĐ có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi nhận tại Nghị quyết đó.
2. Biên bản họp, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các tài liệu kèm theo trong biên bản họp, nghị quyết (nếu có) phải được đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty và phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong vòng 24 giờ kể từ khi được ban hành.

**Điều 20. Trình tự, thủ tục họp ĐHĐCĐ thông qua nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản**

Trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật doanh nghiệp.

**Điều 21. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến**

1. Họp ĐHĐCĐ trực tuyến là hình thức tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ có sử dụng phương tiện điện tử để truyền tải hình ảnh, âm thanh thông qua môi trường internet, cho phép Cổ đông ở nhiều địa điểm khác nhau có thể theo dõi diễn biến của Đại hội, thảo luận và biểu quyết các vấn đề của cuộc họp.
2. Tổng Công ty có thể áp dụng hình thức hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác để tổ chức họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
3. HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy trình để hướng dẫn chi tiết; chuẩn bị phương tiện để đảm bảo việc lấy ý kiến Cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tuyến phù hợp với công nghệ và quy định pháp luật từng thời kỳ.

**Điều 22. Trình tự, thủ tục thông qua nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến**

1. Tổng Công ty có thể áp dụng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến để tổ chức họp và thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ.
2. HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo xây dựng các quy chế, quy trình để hướng dẫn chi tiết; chuẩn bị phương tiện để đảm bảo việc lấy ý kiến Cổ đông thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến phù hợp với công nghệ và quy định pháp luật từng thời kỳ.

**CHƯƠNG III.  
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Điều 23. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của HĐQT, trách nhiệm của thành viên HĐQT**

1. HĐQT là cơ quan quản lý Tổng Công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại Điều 27 Điều Lệ và các quy định khác có liên quan tại Điều Lệ Tổng Công ty.

3. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý, người điều hành khác trong Tổng Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và của đơn vị trong Tổng Công ty, với điều kiện là việc cung cấp thông tin đó phải phục vụ cho mục đích thực hiện nhiệm vụ của các thành viên HĐQT và việc cung cấp thông tin đó phải được thông báo bằng văn bản cho Chủ tịch HĐQT và Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán mà thành viên HĐQT có yêu cầu là thành viên.

Người được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

4. Trường hợp thành viên HĐQT sử dụng sai mục đích hoặc tiết lộ/làm lộ thông tin, thành viên đó sẽ phải chịu toàn bộ cá nhân về các thiệt hại mà Tổng Công ty phải gánh chịu.
5. Trường hợp Nghị quyết/Quyết định do HĐQT thông qua trái với quy định của pháp luật, Nghị quyết ĐHĐCĐ, Điều lệ gây thiệt hại cho Tổng công ty thì các thành viên tán thành thông qua Nghị quyết/Quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về Nghị quyết/Quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Tổng công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết/Quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Tổng công ty có quyền yêu cầu tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết/Quyết định nói trên.

#### **Điều 24. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Tổng Công ty.
2. Cơ cấu, tiêu chuẩn và điều kiện của thành viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều lệ Tổng Công ty.
3. Đề cử, ứng cử thành viên HĐQT:

Thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử do HĐQT ban hành tại kỳ ĐHĐCĐ có tiến hành bầu cử, và/hoặc thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Tổng Công ty.

4. Công bố thông tin liên quan đến các ứng viên thành viên HĐQT
  - a. HĐQT sẽ nỗ lực trong việc công bố thông tin về ứng viên trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật, tùy tính sẵn sàng của thông tin ứng viên để Cổ Đông có thể tìm hiểu về ứng viên trước khi bỏ phiếu.
  - b. Số lượng ứng viên thành viên HĐQT phải đảm bảo đáp ứng đủ số lượng tối thiểu thành viên HĐQT cần bầu theo yêu cầu và đáp ứng đủ các tiêu chí, tiêu chuẩn của thành viên cần bầu.
  - c. Thông tin liên quan đến ứng viên thành viên HĐQT được công bố tối thiểu bao gồm:
    - (i) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
    - (ii) Trình độ học vấn;
    - (iii) Trình độ chuyên môn và kinh nghiệm làm việc;
    - (iv) Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;



- (v) Họ, tên của Cổ đông hoặc nhóm Cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- (vi) Các lợi ích liên quan đến Tổng Công Ty.

5. Cách thức bầu thành viên HĐQT

- a. Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- b. Cổ đông có thể phân phối số phiếu bầu của mình cho từng ứng viên theo từng số phiếu hoặc tỷ lệ cụ thể hoặc phân phối đều cho các ứng viên được chọn và được quyền bầu một phần tổng số phiếu bầu cử của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần còn lại có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào.
- c. Số lượng ứng viên được lựa chọn không được vượt quá số lượng thành viên HĐQT cần bầu.
- d. Căn cứ vào số lượng thành viên HĐQT được phê chuẩn, Đại hội sẽ dựa vào số lượng phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu và phải đảm bảo đáp ứng số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định pháp luật và Điều lệ.
- e. Các ứng viên độc lập sẽ được chọn trước (tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp riêng cho các ứng viên độc lập). Sau khi đã đạt số lượng tối thiểu thành viên HĐQT độc lập theo quy định, việc chọn các thành viên HĐQT còn lại sẽ được tính theo số phiếu bầu từ cao xuống thấp (bao gồm các ứng viên HĐQT không độc lập và độc lập còn lại). Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT phải có ít nhất một (01) phiếu bầu.
- f. Trong trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho vị trí thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều Lệ của Tổng Công ty.

6. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên HĐQT

- a. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - (i) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều Lệ của Tổng Công ty;
  - (ii) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - (iii) Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ nếu ĐHĐCĐ xét thấy cần thiết.
- b. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - (i) Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, từ trường hợp bất khả kháng;
  - (ii) Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ nếu ĐHĐCĐ xét thấy cần

thiết.

- c. HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều Lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;
  - (ii) Trừ trường hợp quy định tại điểm a, b Khoản này, ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

**7. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Tất cả các trường hợp thay đổi thành viên HĐQT liên quan đến việc bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT, sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thì HĐQT và Tổng giám đốc (Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty) phải thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

**8. Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT**

- a. Chủ tịch HĐQT/ Phó Chủ tịch HĐQT được bầu trong số các thành viên HĐQT theo nguyên tắc đa số.
- b. Việc bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT/Phó Chủ tịch HĐQT sẽ được thực hiện theo Quyết định của HĐQT.
- c. Chủ tịch HĐQT được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT đó. Trường hợp Chủ tịch HĐQT từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Phó Chủ tịch HĐQT sẽ tạm giữ quyền Chủ tịch HĐQT. HĐQT phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tổng Công ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày HĐQT thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT.
- d. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên khác trong HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) đương nhiên đảm nhận Quyền Chủ tịch HĐQT cho đến khi các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên để giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành.

**Điều 25. Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

Thù lao và lợi ích khác của thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Điều Lệ Tổng Công ty và quy định của pháp luật doanh nghiệp.

**Điều 26. Trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT**



1. Thông báo họp HĐQT

- a. Thông báo mời họp HĐQT phải được gửi trước cho các thành viên HĐQT ít nhất 03 ngày làm việc trước khi tổ chức họp.
- b. Việc mời họp HĐQT sẽ do Thư ký Tổng Công ty hoặc Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty thực hiện.
- c. Thông báo mời họp có thể gửi bằng giấy mời, bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác tùy thuộc vào từng thời điểm, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên HĐQT được đăng ký tại Tổng Công ty.
- d. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.
- e. Địa điểm họp HĐQT có thể là tại trụ sở chính của Tổng Công ty hoặc địa chỉ khác tại Việt Nam theo đề xuất của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

2. Điều kiện tổ chức cuộc họp HĐQT

- a. Cuộc họp HĐQT được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp.
- b. Trường hợp cuộc họp được triệu tập không đủ số thành viên dự họp theo quy định nêu trên thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp.

3. Cách thức biểu quyết

- a. Thành viên HĐQT được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong các trường hợp sau đây:
  - (i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - (ii) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết;
  - (iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - (iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp thành viên HĐQT gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua bưu điện phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử thì phải gửi trước khi kết thúc kiểm phiếu;
  - (v) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác nếu được sự đồng ý của đa số các thành viên HĐQT.
- b. HĐQT thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

- c. Mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền (nếu có) tham dự cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết.
  - d. Trong trường hợp cuộc họp HĐQT được tổ chức trực tiếp, trực tuyến hay các phương tiện điện tử khác, các thành viên HĐQT có thể biểu quyết bằng cách phát biểu “đồng ý”, “không đồng ý” hoặc “không có ý kiến” hoặc biểu quyết bằng cách giơ tay đối với mỗi vấn đề được biểu quyết.
  - e. Thành viên HĐQT không được quyền biểu quyết về các hợp đồng hoặc giao dịch mà thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng Công Ty. Thành viên HĐQT không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết.
4. Điều kiện thông qua nghị quyết của HĐQT
- Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch HĐQT.
5. Việc ủy quyền cho người khác dự họp của thành viên HĐQT
- Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.
6. Lập biên bản cuộc họp HĐQT
- a. Các cuộc họp HĐQT phải được Thư ký Tổng Công ty và/hoặc Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty ghi biên bản và có thể ghi và lưu trữ dưới hình thức điện tử khác.
  - b. Biên bản họp phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau:
    - (i) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
    - (ii) Thời gian, địa điểm họp;
    - (iii) Mục đích, chương trình và nội dung họp;
    - (iv) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
    - (v) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
    - (vi) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
    - (vii) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
    - (viii) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
    - (ix) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.



Biên bản sẽ được Thư ký Tổng Công ty gửi cho các thành viên HĐQT.

- c. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.
  - d. Trường hợp chủ tọa hoặc người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả các thành viên khác của HĐQT tham dự họp ký và có đầy đủ các nội dung nêu trên thì biên bản này vẫn có hiệu lực thi hành. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp HĐQT. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều Lệ Tổng Công ty và pháp luật có liên quan.
  - e. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản (nếu có) phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.
  - f. Biên bản họp HĐQT phải được lập bằng Tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng Anh. Trong trường hợp này, Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
7. Thông báo Nghị quyết, quyết định của HĐQT
- a. Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty hoặc Thư Ký Tổng Công ty có trách nhiệm gửi biên bản họp HĐQT đã ký đến các thành viên thông qua thư hoặc thư điện tử/fax đến địa chỉ mà thành viên đó đã đăng ký và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp.
  - b. Nghị quyết HĐQT về một số nội dung quy định bắt buộc phải thực hiện công bố thông tin, Người đại diện theo pháp luật và/hoặc Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định.

#### **CHƯƠNG IV. ỦY BAN KIỂM TOÁN**

##### **Điều 27. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 39 Điều Lệ của Tổng Công ty.

##### **Điều 28. Nhiệm kỳ, Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu và Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm**

###### **1. Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán**

Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán tương ứng với nhiệm kỳ của HĐQT. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán là không quá năm (05) năm và không được vượt quá thời hạn nhiệm kỳ của thành viên HĐQT đó. Thành viên Ủy ban kiểm toán có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

###### **2. Số lượng, tiêu chuẩn, cơ cấu của Ủy ban kiểm toán**

- a. Số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán là từ hai (02) thành viên trở lên. Số lượng thành viên cụ thể của Ủy ban Kiểm toán sẽ do HĐQT quyết định trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên độc lập HĐQT. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên HĐQT không điều hành.
  - b. Thành viên thuộc Ủy ban kiểm toán có thể được phân công phụ trách một hoặc một số lĩnh vực vụ thể và phải chịu trách nhiệm về công việc được giao. Chủ tịch của Ủy ban kiểm toán phân công công việc cho các thành viên của Ủy ban dựa trên năng lực, kinh nghiệm chuyên môn của mỗi thành viên và kế hoạch hoạt động của Ủy ban.
  - c. Tiêu chuẩn của thành viên Ủy ban kiểm toán
    - (i) Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Tổng Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
      - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
      - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
    - (ii) Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
    - (iii) Tiêu chuẩn của thành viên HĐQT độc lập theo Điều 155.2 Luật Doanh nghiệp:
      - Không phải là người đang làm việc cho Tổng công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
      - Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
      - Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty;
      - Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
      - Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.
    - (iv) Thành viên HĐQT không điều hành là thành viên HĐQT không phải là người điều hành theo quy định tại Điều Lệ của Tổng Công ty và quy định pháp luật
3. Ứng cử, đề cử, thành viên Ủy ban kiểm toán

Thực hiện theo quy định tại Điều Lệ của Tổng Công ty.



## **Điều 29. Hoạt động của Ủy ban kiểm toán**

Ủy Ban kiểm toán chịu trách nhiệm trong các hoạt động liên quan tới:

1. Báo cáo tài chính.
2. Quản lý và giám sát hoạt động kiểm toán nội bộ.
3. Giám sát dịch vụ do kiểm toán độc lập cung cấp.
4. Kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro.
5. Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật.

## **Điều 30. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ủy ban kiểm toán**

5. Thành viên Ủy ban Kiểm toán bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật;
6. Thành viên Ủy ban Kiểm toán bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của thành viên Ủy ban Kiểm toán quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ Tổng Công ty;
  - c. Theo quyết định của HĐQT;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG V. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

## **Điều 31. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty**

1. HĐQT của Tổng Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng Công Ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp ĐHĐCĐ theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công Ty và cổ đông;

- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và ĐHĐCD theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ủy ban Kiểm toán ;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và thành viên Ủy ban Kiểm toán ;
  - g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công Ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty.
4. Miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty

HĐQT miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty khi xét thấy Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty thường xuyên không hoàn thành nhiệm vụ hoặc lý do khác nhưng không trái với quy định pháp luật hiện hành về lao động.

### **Điều 32. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty**

Sau khi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người Phụ Trách Quản Trị Công Ty của HĐQT, Tổng Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Tổng Công ty và cho các cơ quan, tổ chức có liên quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Tổng Công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 33. Đào tạo về quản trị Tổng Công ty**

Thành viên HĐQT, Thành viên Ban Tổng Giám đốc, Người quản lý, người điều hành khác, Người phụ trách quản trị Tổng Công ty và Thư ký Tổng Công ty cần tham gia các khóa đào tạo về Quản trị Tổng Công ty tại các cơ sở đào tạo uy tín được công nhận theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG VI. TỔNG GIÁM ĐỐC**

### **Điều 34. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc**

- 1. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công Ty; chịu sự giám sát và chỉ đạo của HĐQT; chịu trách nhiệm trước HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
- 2. Tổng Giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty, các quy chế hoạt động của Tổng Công Ty, hợp đồng lao động ký với Tổng Công Ty và Nghị quyết, quyết định của HĐQT. Trường hợp



điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Tổng Công Ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Tổng Công Ty.

3. Đối với HĐQT, Tổng Giám đốc và các thành viên bộ máy quản lý khác là cơ quan chấp hành, điều hành hoạt động của Tổng Công Ty, đảm bảo các hoạt động của Tổng Công Ty diễn ra bình thường và có hiệu quả.
4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ hoặc một vụ việc thuộc phạm vi điều chỉnh của Chính sách quản lý khủng hoảng ... nhưng phải báo cáo bằng văn bản cho HĐQT trong thời gian sớm nhất có thể và chịu trách nhiệm trước HĐQT và HĐQT gần nhất về các quyết định đó.
5. Tổng Giám đốc có quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến của mình đối với các quyết định của HĐQT nếu nhận định rằng quyết định này trái pháp luật hoặc gây tổn hại đến quyền lợi của Cổ Đông. Trong trường hợp này, Tổng Giám đốc phải có báo cáo giải trình ngay với HĐQT và Ủy Ban Kiểm Toán bằng văn bản.
6. Trước khi thực hiện các nhiệm vụ cần phải có sự phê duyệt của HĐQT được quy định tại Điều 27 của Điều Lệ, Tổng Giám đốc phải gửi tờ trình đến HĐQT trước ngày HĐQT ra quyết định.
7. Tổng Giám đốc thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Điều lệ Tổng Công ty, Quy Chế này và tuân thủ quy định pháp luật

**Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc**

1. Nhiệm kỳ, tiêu chuẩn và điều kiện của Tổng Giám đốc

Thực hiện theo quy định tại Điều 36 Điều Lệ Tổng Công ty.

2. Ứng cử, đề cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc, thành viên HĐQT có quyền đề cử, ứng cử làm Tổng Giám đốc theo đúng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Quy chế này và trình lên HĐQT xem xét khi Tổng Công ty có nhu cầu tuyển dụng chức danh Tổng Giám đốc.

3. Bổ nhiệm, miễn nhiệm ký hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc

a HĐQT bổ nhiệm 01 thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

b HĐQT có thẩm quyền miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết dự hợp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

c Chủ tịch HĐQT sẽ thay mặt HĐQT ký kết và chấm dứt hợp đồng lao động của Tổng Giám Đốc.

Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác sẽ do HĐQT quyết định và được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc.

Công ty tiến hành chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc sau khi HĐQT ban hành nghị quyết miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm Tổng Giám đốc. Việc chấm dứt hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc phải bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều

Lệ, Quy Chế này và các quy định khác của Tổng Công Ty.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc  
Việc thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật về công bố thông tin.
5. Tiền lương và lợi ích khác của Tổng Giám đốc
  - a. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương, thưởng, trợ cấp và các quyền lợi khác của Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định.
  - b. Tiền lương của Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty và phải được báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên.

## **CHƯƠNG VII. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC**

### **Điều 36. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT và Tổng Giám đốc**

1. Thành viên Ban Tổng Giám đốc (không phải là thành viên HĐQT) có thể được triệu tập tham gia các cuộc họp của HĐQT khi HĐQT xét thấy việc tham gia này là cần thiết. Trong trường hợp này, Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu theo đến Ban Tổng Giám đốc như đối với thành viên HĐQT. Tổng Giám đốc có nghĩa vụ trực tiếp hoặc cử thành viên của Ban mình tham dự cuộc họp của HĐQT theo triệu tập.
2. Thành viên Ban Tổng Giám đốc dự họp có thể tham gia thảo luận và tham mưu cho HĐQT nhưng không có quyền biểu quyết. Thư ký Tổng Công ty có trách nhiệm ghi và lưu Biên bản họp. Chủ tịch HĐQT sẽ thông báo Nghị quyết của HĐQT cho Tổng Giám đốc trong thời gian 07 ngày sau khi kết thúc cuộc họp.
3. Tổng Giám đốc phải đề nghị triệu tập họp HĐQT để xin ý kiến HĐQT trong các trường hợp:
  - a. Có những nội dung vượt thẩm quyền theo ủy quyền của HĐQT cho Tổng Giám đốc và/hoặc các Phó Tổng Giám đốc;
  - b. Có các vấn đề trọng yếu phát sinh khi thực hiện Nghị quyết của HĐQT;
  - c. Có phát sinh các giao dịch mà Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác là một bên liên quan;
  - d. Phát sinh xung đột quyền, nghĩa vụ giữa Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và HĐQT;
  - e. Có khủng hoảng phát sinh với thẩm quyền xử lý vượt quá thẩm quyền của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc;
  - f. Các trường hợp cần thiết khác.
4. Chủ tịch HĐQT là người thay mặt HĐQT truyền đạt các nghị quyết, quyết định... của



HĐQT đến Tổng Giám đốc để tổ chức thực hiện.

5. Khi có nhu cầu được cung cấp thông tin hay làm việc trực tiếp với Tổng Giám đốc hay các đơn vị nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty, thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán cần thông báo cho Chủ tịch HĐQT biết và thông báo cho Tổng Giám đốc tối thiểu 03 ngày làm việc để có sự chuẩn bị. HĐQT không được quyền sử dụng những thông tin chưa công bố của Tổng Công ty hoặc tiết lộ những thông tin này cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. HĐQT và các thành viên HĐQT không can thiệp vào hoạt động điều hành kinh doanh hằng ngày và công tác thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc. HĐQT có quyền yêu cầu tham gia các cuộc họp giao ban hàng tháng hoặc các cuộc họp khác của Ban Tổng Giám đốc.
7. Đối với công tác tổ chức ĐHCĐ thường niên và bất thường, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, HĐQT phải thông báo cho Tổng Giám đốc để cung cấp nguồn lực, phối hợp tổ chức thực hiện. Tổng Giám đốc phải đảm bảo nguồn lực tổ chức tốt việc thực hiện công tác tổ chức các đại hội nêu trên.
8. Tổng Giám đốc báo cáo HĐQT về việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT; báo cáo thực hiện các nhiệm vụ kinh doanh và điều hành Tổng Công ty và các báo cáo khác theo yêu cầu cụ thể của HĐQT. Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trước HĐQT, ĐHCĐ. Các vấn đề thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định pháp luật và Điều Lệ mà được Tổng Giám đốc đề xuất phải được HĐQT phản hồi trong thời hạn quy định.
9. Thành viên HĐQT phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát khác đối với Tổng Giám đốc, những người điều hành, quản lý khác theo Điều Lệ, quy chế hoạt động của các Ủy ban Kiểm toán.
10. Thành viên HĐQT có thể phối hợp với các Phó Tổng Giám đốc sau khi tham khảo với Tổng Giám đốc về chủ đề, thời gian và các nội dung khác.
11. Tổng Giám đốc được quyền đề xuất bằng văn bản các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Tổng Công ty trình HĐQT xem xét phê duyệt.
12. HĐQT có quyền ra quyết định bằng văn bản để đình chỉ, hủy bỏ các quyết định của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Người điều hành khác nếu thấy có cơ sở cho rằng quyết định đó vi phạm pháp luật, Điều Lệ của Tổng Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ. Quyết định của HĐQT hoặc ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích của Tổng Công ty và của Cổ đông.
13. Khi phát sinh công việc ngoài kế hoạch đề ra, Tổng Giám đốc phải có trách nhiệm xin ý kiến của HĐQT về phạm vi quản lý, điều hành và phân công công việc giữa các thành viên Người điều hành của Tổng Công ty.
14. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc có thể quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn...) nhằm mục đích hạn chế thiệt hại xảy ra cho Tổng Công ty nhưng phải chịu trách nhiệm cá nhân về những quyết định đó. Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT sau khi ra quyết định vượt thẩm quyền nêu trên.
15. Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc có quyền bảo lưu ý kiến của mình bằng văn bản trước khi thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, ĐHCĐ nếu có căn cứ cho rằng các Nghị quyết đó gây thiệt hại cho Tổng Công ty, Cổ đông. Trường hợp các Nghị quyết của HĐQT,

ĐHĐCĐ vi phạm pháp luật thì Tổng Giám đốc có quyền tạm ngừng thực hiện và phải có kiến nghị trình HĐQT, Ủy ban Kiểm toán, ĐHĐCĐ xem xét việc thực hiện Nghị quyết này.

16. HĐQT quyết định khen thưởng hoặc kỷ luật đối với việc hoàn thành hoặc không hoàn thành việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT và các vấn đề được HĐQT ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện.

**Điều 37. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác**

1. Đánh giá hoạt động

- a. Việc đánh giá hoạt động của thành viên HĐQT, Ban TGD và Người điều hành khác của Tổng Công ty thực hiện theo quy định của Tổng Công ty và theo một, một vài hoặc tất cả phương thức sau:
  - (i) Tự nhận xét đánh giá;
  - (ii) Đánh giá hoạt động hàng năm được tiến hành vào cuối năm;
  - (iii) Tổ chức lấy phiếu thăm dò, tín nhiệm đột xuất;
  - (iv) Cách thức khác do HĐQT lựa chọn vào từng thời điểm.
- b. HĐQT sẽ tiến hành tổ chức đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, Ủy ban Kiểm toán và các chức danh do HĐQT bổ nhiệm.
- c. Tổng Giám đốc sẽ tiến hành đánh giá hoạt động của các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.

2. Tiêu chí đánh giá

Tiêu chí đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác của Tổng Công ty, bao gồm:

- a. Kết quả thực hiện công việc được giao gồm mức độ hoàn thành, khối lượng, chất lượng, hiệu quả công việc của cá nhân và sự phát triển, kết quả hoạt động của Tổng Công ty, Đơn vị.
- b. Phẩm chất đạo đức, lối sống, nhận thức, bản phận, tư tưởng trong việc tuân thủ và chấp hành Điều Lệ Tổng Công ty, Nội quy, Quy chế Tổng Công ty và quy định pháp luật.
- c. Tinh thần học tập nâng cao trình độ, tính trung thực, cầu thị trong công tác, ý thức tổ chức, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong công việc được giao và vị trí đang đảm nhiệm.
- d. Năng lực và kỹ năng quản lý; phong cách, thái độ trong quản lý công việc, việc chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí.
- e. Đoàn kết, phối hợp trong Đơn vị, giữa các Đơn vị và mức độ tín nhiệm với nhân viên.



**3. Xếp loại đánh giá**

Căn cứ vào kết quả đánh giá, việc xếp loại thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám và Người điều hành khác được phân loại:

- a Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
- b Hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- c Chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Các văn bản đánh giá hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác phải được lưu giữ tại Tổng Công ty.

**Điều 38. Khen thưởng và kỷ luật**

**1. Khen thưởng:**

- a. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác có thành tích trong công việc quản trị, điều hành Tổng Công ty và các nhiệm vụ khác được giao sẽ được cấp có thẩm quyền xem xét khen thưởng theo quy định của Tổng Công ty.
- b. Các hình thức khen thưởng, trình tự, thủ tục khen thưởng sẽ được thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Tổng Công ty tại từng thời điểm.

**2. Kỷ luật**

- a. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Người điều hành khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao mà vi phạm quy định pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty thì tùy tính chất mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.
- b. HĐQT có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do HĐQT bổ nhiệm. Tổng Giám đốc có thẩm quyền quyết định kỷ luật đối với các chức danh do Tổng Giám đốc bổ nhiệm.
- c. Nguyên tắc xử lý kỷ luật, các hình thức xử lý vi phạm kỷ luật, trình tự, thủ tục xử lý vi phạm kỷ luật sẽ được thực hiện theo nội quy lao động và các quy định khác có liên quan của Tổng Công ty và quy định pháp luật.

**CHƯƠNG VIII.  
HIỆU LỰC THI HÀNH**

**Điều 39. Sửa đổi, bổ sung Quy Chế**

- 1. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ hoặc bãi bỏ Quy Chế này do HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua.
- 2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty chưa được đề cập trong bản Quy Chế này nhưng đã được quy định trong Điều Lệ Tổng Công ty hoặc pháp luật có quy định hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy Chế này thì những quy định của

Điều Lệ Tổng Công ty, quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng Công ty.

**Điều 40. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế này gồm 08 Chương, 40 Điều và có hiệu lực từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua vào ngày 28/04/2025, được công bố trên website của Tổng Công ty.
2. Các Thành viên HĐQT, các Ủy ban/Tiểu ban của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, những Người điều hành, Người quản lý khác, các cổ đông, các bên có lợi ích liên quan của Tổng Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy Chế này.
3. Quy Chế này là duy nhất và chính thức của Tổng Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Quy Chế này phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc hoặc Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

---

**NGUYỄN ANH KIẾT**





**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

-----o0o-----

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP**

*Căn cứ:*

- Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2025/NQ/TCT- ĐHĐCD ngày 28 tháng 4 năm 2025;
- Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/4/2025;

Hội đồng quản trị ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP, bao gồm các nội dung sau:

### **CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều Lệ và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với HĐQT, các thành viên HĐQT, và các cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của HĐQT.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của HĐQT**

1. HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên HĐQT chịu trách nhiệm cá nhân về thực hiện nhiệm vụ được phân công, đồng thời tất cả cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và trước pháp luật về các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT đối với sự phát triển của Tổng công ty.
2. HĐQT và các thành viên HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại pháp luật, Điều Lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Tổng công ty; giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm được phân công; đảm bảo tuân thủ trình tự, thủ tục, quy định của pháp luật, Nhà nước, Điều lệ và văn bản quy phạm quản lý nội bộ của Tổng công ty.
3. HĐQT giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.



### Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. **“Quy Chế”** : nghĩa là Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP này.
  - b. **“Điều lệ”** : nghĩa là Điều lệ sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua ngày 28/4/2025 và các sửa đổi, bổ sung Điều lệ tùy từng thời điểm.
  - c. **“ĐHĐCĐ”** : nghĩa là Đại hội đồng cổ đông.
  - d. **“HĐQT”** : nghĩa là Hội đồng quản trị
2. Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ đã được định nghĩa tại Điều Lệ của Tổng Công ty sẽ có ý nghĩa tương đương như được quy định trong Quy Chế này.
3. Trong Quy Chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

## CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của pháp luật liên quan và Điều lệ, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của các đơn vị trong Tổng công ty.
2. Thành viên HĐQT có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ và các nghĩa vụ sau:
  - a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Tổng công ty.
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận.
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với HĐQT các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác.
  - d. Báo cáo HĐQT tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Tổng công ty, công ty con, công ty khác do Tổng công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Tổng công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là Người quản lý Tổng công ty trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Tổng công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên độc lập HĐQT của Tổng công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT.

### Điều 5. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên HĐQT

1. Thành viên HĐQT có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Người quản lý khác trong Tổng công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và của đơn vị trong Tổng công ty.



2. Người quản lý Tổng công ty được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên HĐQT.

#### **Điều 6. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT từ ba (03) người đến bảy (07) người. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do ĐHCĐ quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập HĐQT của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp có thành viên HĐQT được bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên HĐQT bị bãi nhiệm/miễn nhiệm thì nhiệm kỳ của thành viên mới này là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT. Trường hợp tất cả thành viên HĐQT cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên HĐQT cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều Lệ Tổng công ty có quy định khác.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Tổng công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng công ty.
  - c. Thành viên HĐQT có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
  - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của Điều Lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Tiêu chuẩn thành viên độc lập HĐQT:

Ngoài các quy định về tiêu chuẩn thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 1 Điều này, thành viên độc lập HĐQT còn phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
- c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Tổng Công ty; là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty;
- d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Công ty;
- e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
- f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ.

3. Thành viên độc lập HĐQT phải thông báo với HĐQT về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên



độc lập HĐQT kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện nêu trên. Khi đó, tùy theo quyết định của HĐQT, thành viên đó sẽ không tham gia các hoạt động của Tổng Công Ty với tư cách thành viên HĐQT. HĐQT phải thông báo trường hợp thành viên độc lập HĐQT không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp ĐHĐCĐ gần nhất hoặc triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập HĐQT trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập HĐQT có liên quan.

4. Sau khi đương nhiên mất tư cách, thành viên HĐQT vẫn phải chịu trách nhiệm về các quyết định của mình trong thời gian đương nhiệm.

#### **Điều 8. Chủ tịch HĐQT**

1. Chủ tịch HĐQT do HĐQT bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên HĐQT.
2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch HĐQT có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.
  - b. Chuẩn bị hoặc tổ chức chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ và các cuộc họp của HĐQT.
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của HĐQT.
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
  - e. Đảm bảo việc HĐQT gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo các hoạt động của Tổng Công ty; báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của HĐQT cho các cổ đông tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - f. Thay mặt HĐQT ký các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.
  - g. Thay mặt HĐQT ký kết hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc.
  - h. Phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT, đánh giá hiệu quả làm việc của từng thành viên HĐQT, các ủy ban của HĐQT.
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ.
4. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch HĐQT hoặc một thành viên khác trong HĐQT thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch HĐQT chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Phó Chủ tịch HĐQT (nếu có) đương nhiên đảm nhận Quyền Chủ tịch HĐQT cho đến khi các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số các thành viên để giữ chức Chủ tịch HĐQT theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành.
5. Khi xét thấy cần thiết, HĐQT quyết định bổ nhiệm Thư ký Tổng Công ty. Thư ký Tổng Công ty có quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều Lệ.

#### **Điều 9. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên HĐQT**

1. ĐHĐCĐ miễn nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT theo quy định pháp luật và Điều Lệ Tổng Công ty.
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận.



- c. Thành viên đó bị miễn nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ nếu ĐHĐCĐ xét thấy cần thiết.
  - d. Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ.
2. ĐHĐCĐ bãi nhiệm thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
  - b. Thành viên đó bị bãi nhiệm theo quyết định của ĐHĐCĐ nếu ĐHĐCĐ xét thấy cần thiết.
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều Lệ.
3. Khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công ty, HĐQT có thể trình ĐHĐCĐ xem xét và quyết định thay thế thành viên HĐQT; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ để bầu bổ sung thành viên HĐQT trong trường hợp sau đây:
- a. Số thành viên HĐQT bị giảm quá 1/3 so với số quy định tại Điều Lệ. Trường hợp này, HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá 1/3;
  - b. Số lượng thành viên độc lập HĐQT giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ;
  - c. Trừ trường hợp quy định tại điểm (a) và điểm (b) khoản này, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ bầu thành viên mới thay thế thành viên HĐQT đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 10. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền ứng cử, đề cử người vào HĐQT.
2. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đủ điều kiện đề cử các thành viên của HĐQT.
3. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc ĐHĐCĐ theo điều lệ Tổng công ty.
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT. Việc HĐQT đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi ĐHĐCĐ biểu quyết bầu thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật.
5. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ. Trường hợp có từ



02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

6. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT do ĐHĐCĐ quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.
7. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải tuân thủ các quy định khác tại Điều Lệ và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

#### **Điều 11. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên HĐQT, Tổng công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh.
  - b. Trình độ chuyên môn.
  - c. Quá trình công tác.
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác).
  - e. Lợi ích có liên quan tới Tổng công ty và các bên có liên quan của Tổng công ty.
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ.
  - g. Thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên HĐQT (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

### **CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT**

Thực hiện theo quy định tại Điều 27 Điều Lệ Tổng Công ty, Điều 23 Quy chế nội bộ về quản trị công ty và các quy định khác có liên quan.

#### **Điều 13. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Tổng công ty với một trong các đối tượng sau:
  - a. Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Người quản lý Tổng công ty khác và người có liên quan của các đối tượng này.
  - b. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Tổng công ty và những người có liên quan của họ.



- c. Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Tổng công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho HĐQT về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. HĐQT quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo; thành viên HĐQT có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết

#### **Điều 14. Trách nhiệm HĐQT trong việc triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường**

1. HĐQT phải triệu tập họp ĐHĐCĐ bất thường trong các trường hợp theo quy định tại Khoản 2, Điều 5 của Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
2. Người triệu tập họp ĐHĐCĐ phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp.
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông.
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp.
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp.
  - e. Dự thảo Nghị quyết của ĐHĐCĐ theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát.
  - f. Xác định thời gian và địa điểm họp.
  - g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật Doanh nghiệp.
  - h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 15. Bộ máy giúp việc của HĐQT**

1. HĐQT có thể thành lập các Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc để hỗ trợ hoạt động của HĐQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều 31 Điều Lệ Tổng Công ty. Các Ủy ban/Tiểu ban có trách nhiệm nghiên cứu, tư vấn, báo cáo HĐQT về các nội dung theo yêu cầu của HĐQT và các nội dung thuộc trách nhiệm của từng Ủy ban/Tiểu ban theo quy định.
2. Việc thực thi quyết định của HĐQT, hoặc của Ủy ban/Tiểu ban trực thuộc HĐQT phải phù hợp với quy định pháp luật và Điều Lệ Tổng Công ty.
3. HĐQT có thể thành lập các tổ chuyên môn bao gồm một hoặc nhiều thành viên HĐQT và một hoặc nhiều người khác không phải là thành viên HĐQT nếu thấy cần thiết, do một thành viên HĐQT làm Tổ trưởng để thẩm định và/hoặc tham mưu, tư vấn cho HĐQT xem xét, phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của HĐQT.
4. HĐQT có thể yêu cầu các Ban/Văn phòng/Trung tâm/Đơn vị và/hoặc các cán bộ nhân viên của Tổng công ty xem xét, tư vấn HĐQT về các vấn đề có liên quan.
5. HĐQT có thể mời tư vấn để nghiên cứu, thẩm định thường xuyên hoặc theo công việc cụ thể.

#### **CHƯƠNG IV.**

#### **CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 16. Cuộc họp HĐQT**

Cuộc họp HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 30 Điều Lệ và Điều 26 Quy chế nội bộ về quản

trị công ty của Tổng Công ty.

### **Điều 17. Biên bản họp HĐQT**

Biên bản họp HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 6, Điều 26 Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng Công ty.

## **CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 18. Trình báo cáo hằng năm**

1. Kết thúc năm tài chính, HĐQT phải trình ĐHĐCĐ báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Tổng công ty.
  - b. Báo cáo tài chính.
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Tổng công ty.
2. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Tổng công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 19. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên HĐQT**

Được thực hiện theo quy định tại Điều 28 của Điều Lệ Tổng Công ty.

### **Điều 20. Công khai các lợi ích liên quan**

1. Thành viên HĐQT phải kê khai cho Tổng công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó.
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Tổng công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên HĐQT nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Tổng công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước HĐQT và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của HĐQT chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của HĐQT thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Tổng công ty.

## **CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



## **Điều 21. Mối quan hệ giữa các thành viên HĐQT**

1. Quan hệ giữa các thành viên HĐQT là quan hệ phối hợp, các thành viên HĐQT có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên HĐQT được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên HĐQT khác phụ trách.

Trong trường hợp giữa các thành viên HĐQT còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch HĐQT xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều Lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên HĐQT thì các thành viên HĐQT phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch HĐQT về việc bàn giao đó.

## **Điều 22. Mối quan hệ với Ban điều hành**

1. HĐQT bảo đảm tạo mọi điều kiện thuận lợi về cơ chế, chính sách, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất để ban điều hành hoàn thành nhiệm vụ được giao.
2. HĐQT quyết định cơ cấu Ban điều hành, phê duyệt đề xuất của Tổng Giám đốc về việc phân công nhiệm vụ đối với các chức danh Phó Tổng Giám đốc để Tổng Giám đốc ký văn bản phân công trên cơ sở phù hợp với các quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và quy định nội bộ của Tổng Công ty.
3. Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT có hiệu lực bắt buộc thi hành trong toàn Tổng Công ty. Khi tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Tổng Công ty thì Tổng Giám đốc có trách nhiệm đề nghị HĐQT xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.
4. Chủ tịch HĐQT tham dự hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác tham dự các cuộc họp giao ban, cuộc họp chuẩn bị các nội dung trình HĐQT do Tổng Giám đốc chủ trì.
5. Tại các phiên họp HĐQT, Chủ tịch HĐQT hoặc người chủ trì phiên họp căn cứ nội dung họp để quyết định mời các Phó Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc khối, Trưởng/Phó Ban có liên quan tham dự họp, báo cáo công việc cụ thể và tham gia ý kiến (nếu có).
6. Ban điều hành chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ được phân công, được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất.
7. Hàng quý, HĐQT tổ chức họp với Ban điều hành để rà soát, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ trong quý, trường hợp cần thiết có thể triệu tập họp hàng tháng để chỉ đạo trực tiếp các công việc cần thực hiện.
8. Trường hợp phát hiện có rủi ro hoặc các sự cố có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Ban điều hành phải báo cáo ngay cho Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách mảng công việc đó biết để chỉ đạo giải quyết kịp thời.

## **Điều 23. Mối quan hệ với Ủy ban kiểm toán**

1. Mỗi quan hệ giữa HĐQT và Ủy ban Kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa HĐQT với Ủy ban Kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ; đồng thời HĐQT có trách nhiệm chỉ đạo, giám sát việc chấn chỉnh và xử lý các sai phạm theo kiến nghị của Ủy ban kiểm toán.
2. Chủ tịch HĐQT bảo đảm tất cả các thành viên Ủy ban kiểm toán được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT.
3. HĐQT bảo đảm tất cả bản sao các thông tin tài chính và các thông tin khác được cung cấp cho các thành viên HĐQT, cũng như các nghị quyết, quyết định và biên bản họp HĐQT được cung cấp cho thành viên Ủy ban kiểm toán cùng với việc cung cấp cho thành viên HĐQT.
4. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp đột kiểm tra của Ủy ban kiểm toán, Chủ tịch HĐQT (hoặc Phó Chủ tịch HĐQT được ủy quyền) phải nghiên cứu chỉ đạo Ban điều hành phối hợp xây dựng kế hoạch củng cố, chấn chỉnh. HĐQT trong phạm vi quyền hạn của mình, cần có biện pháp hoặc chỉ đạo Ban điều hành xử lý nghiêm đối với các bộ phận và cá nhân liên quan có thái độ né tránh, trì trệ hoặc không chịu chỉnh sửa các sai sót, khắc phục các vi phạm sau kiểm tra của Ủy ban kiểm toán.

## **CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 24. Hiệu lực thi hành**

1. Quy chế hoạt động của HĐQT Tổng Công ty bao gồm 7 chương, 24 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/04/2025 và thay thế các Quy chế trước đây.
2. Những nội dung không được quy định trong Quy chế này được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty hoặc/và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
3. Trong trường hợp pháp luật có sự thay đổi, hoặc có sự mâu thuẫn giữa Quy chế này với các quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty thì ưu tiên áp dụng các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty.

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ANH KIỆT**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----o0o-----



## ĐIỀU LỆ

# TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 -CTCP

*(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 18)*



## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I.</b>	<b>5</b>
<b>ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b>	<b>5</b>
ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ	5
<b>CHƯƠNG II.</b>	<b>6</b>
<b>TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>6</b>
ĐIỀU 2. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	6
ĐIỀU 3. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY	7
<b>CHƯƠNG III.</b>	<b>7</b>
<b>MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</b>	<b>7</b>
ĐIỀU 4. MỤC TIÊU HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	7
ĐIỀU 5. PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY	9
<b>CHƯƠNG IV.</b>	<b>10</b>
<b>VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b>	<b>10</b>
ĐIỀU 6. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	10
ĐIỀU 7. CHỨNG NHẬN CỔ PHIẾU	10
ĐIỀU 8. CHỨNG CHỈ CHỨNG KHOẢN KHÁC	11
ĐIỀU 9. CHUYỂN NHƯỢNG CỔ PHẦN	11
ĐIỀU 10. THU HỒI CỔ PHẦN	11
<b>CHƯƠNG V.</b>	<b>12</b>
<b>CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b>	<b>12</b>
ĐIỀU 11. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
<b>CHƯƠNG VI.</b>	<b>12</b>
<b>CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b>	<b>12</b>
ĐIỀU 12. QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG	12
ĐIỀU 13. NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG	14
ĐIỀU 14. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
ĐIỀU 15. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	16
ĐIỀU 16. ỦY QUYỀN THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	18
ĐIỀU 17. THAY ĐỔI CÁC QUYỀN	19
ĐIỀU 18. TRIỆU TẬP HỌP, CHƯƠNG TRÌNH HỌP VÀ THÔNG BÁO MỖI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	19
ĐIỀU 19. CÁC ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
ĐIỀU 20. THỂ THỨC TIẾN HÀNH HỌP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	21
ĐIỀU 21. ĐIỀU KIỆN ĐỀ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG ĐƯỢC THÔNG QUA	23
ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	24
ĐIỀU 23. NGHỊ QUYẾT, BIẾN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	26
ĐIỀU 24. YÊU CẦU HỦY BỎ NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	26





<b>CHƯƠNG VII.....</b>	<b>27</b>
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>27</b>
ĐIỀU 25. ỦNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	27
ĐIỀU 26. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	28
ĐIỀU 27. QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	29
ĐIỀU 28. THỦ LAO, THUỞNG VÀ LỢI ÍCH KHÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	30
ĐIỀU 29. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	31
ĐIỀU 30. CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	32
ĐIỀU 31. CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....	33
ĐIỀU 32. NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ TỔNG CÔNG TY .....	34
ĐIỀU 33. THƯ KÝ CÔNG TY .....	34
<b>CHƯƠNG VIII. ....</b>	<b>34</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC.....</b>	<b>34</b>
ĐIỀU 34. TỔ CHỨC BỘ MÁY QUẢN LÝ .....	35
ĐIỀU 35. NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP CỦA TỔNG CÔNG TY .....	35
ĐIỀU 36. BỐ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC.....	35
<b>CHƯƠNG IX.....</b>	<b>36</b>
<b>ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>36</b>
ĐIỀU 37. ỦNG CỬ, ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ỦY BAN KIỂM TOÁN .....	36
ĐIỀU 38. SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ NHIỆM KỶ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN .....	36
ĐIỀU 39. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN: .....	37
ĐIỀU 40. CUỘC HỌP CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN: .....	37
ĐIỀU 41. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG ỦY BAN KIỂM TOÁN TẠI CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN.....	38
<b>CHƯƠNG X. ....</b>	<b>38</b>
<b>TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,.....</b>	<b>38</b>
<b>TỔNG GIÁM ĐỐC, THƯ KÝ , NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ.....</b>	<b>38</b>
<b>NGƯỜI QUẢN LÝ, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>38</b>
ĐIỀU 42. TRÁCH NHIỆM CÁN TRỌNG.....	38
ĐIỀU 43. TRÁCH NHIỆM TRUNG THỰC VÀ TRÁNH CÁC XUNG ĐỘT VỀ QUYỀN LỢI .....	39
ĐIỀU 44. TRÁCH NHIỆM VỀ THIẾT HẠI VÀ BỒI THƯỜNG .....	40
<b>CHƯƠNG XI.....</b>	<b>40</b>
<b>QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>40</b>
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ.....	40
ĐIỀU 45. 40	
<b>CHƯƠNG XII.....</b>	<b>41</b>
<b>CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>41</b>
ĐIỀU 46. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN .....	41
<b>CHƯƠNG XIII. ....</b>	<b>41</b>
<b>PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>41</b>



ĐIỀU 47. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....	41
ĐIỀU 48. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG .....	42
ĐIỀU 49. NĂM TÀI CHÍNH.....	42
ĐIỀU 50. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....	42
<b>CHƯƠNG XV.....</b>	<b>42</b>
<b>BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ.....</b>	<b>42</b>
ĐIỀU 51. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM, BÁN NIÊN VÀ QUÝ .....	42
ĐIỀU 52. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN.....	43
<b>CHƯƠNG XVI.....</b>	<b>43</b>
<b>KIỂM TOÁN CÔNG TY .....</b>	<b>43</b>
ĐIỀU 53. KIỂM TOÁN.....	43
<b>CHƯƠNG XVII. ....</b>	<b>43</b>
<b>DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>43</b>
ĐIỀU 54. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....	43
<b>CHƯƠNG XVIII.....</b>	<b>43</b>
<b>GIẢI THỂ CÔNG TY .....</b>	<b>43</b>
ĐIỀU 55. GIẢI THỂ CÔNG TY.....	43
ĐIỀU 56. GIA HẠN HOẠT ĐỘNG.....	44
ĐIỀU 57. THANH LÝ.....	44
<b>CHƯƠNG XIX.....</b>	<b>45</b>
<b>GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>45</b>
ĐIỀU 58. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ .....	45
<b>CHƯƠNG XX. ....</b>	<b>45</b>
<b>BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>45</b>
ĐIỀU 59. ĐIỀU LỆ CỦA TỔNG CÔNG TY.....	45
<b>CHƯƠNG XXI.....</b>	<b>45</b>
<b>NGÀY HIỆU LỰC.....</b>	<b>45</b>
ĐIỀU 60. NGÀY HIỆU LỰC .....	45





## PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ của Tổng Công Ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP được sửa đổi, bổ sung lần thứ 18 (“**Điều Lệ**”) này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2025/NQ/TCT- ĐHĐCĐ-ngày 28 tháng 04 năm 2025.

## CHƯƠNG I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

### Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a) “**Tổng Công Ty**”: là Tổng Công Ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP;
  - b) “**Vốn Điều Lệ**”: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi chuyển đổi thành công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - c) “**Luật Doanh Nghiệp**”: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và Luật số 03/2022/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đầu tư công, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật nhà ở, Luật đấu thầu, Luật điện lực, Luật doanh nghiệp, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự (hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ);
  - d) “**Luật Chứng Khoán**”: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và Luật số 56/2024/QH15 sửa đổi Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính 2024 (hoặc các văn bản thay thế, sửa đổi, bổ sung trong từng thời kỳ).
  - e) “**Việt Nam**”: là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - f) “**Ngày Thành Lập**”: là ngày Tổng Công Ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - g) “**Người Điều Hành**”: là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị ra quyết định bổ nhiệm thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật;
  - h) “**Người Quản Lý**”: là người quản lý Tổng công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - i) “**Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành**”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là người điều hành theo quy định tại Điểm g, Khoản 1, Điều 1 Điều lệ này và quy định pháp luật.



- j) **“Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”**: là thành viên Hội đồng quản trị được quy định tại Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp.
  - k) **“Ủy ban Kiểm toán”**: là cơ quan trực thuộc Hội đồng quản trị thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ.
  - l) **“Người Có Liên Quan”**: là cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng Khoán và Khoản 23, Điều 4 Luật Doanh Nghiệp;
  - m) **“Cổ Đông”**: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Tổng Công Ty;
  - n) **“Cổ Đông Sáng Lập”**: là cổ đông sở hữu ít nhất một (01) cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
  - o) **“Cổ Đông Lớn”**: là cổ đông được quy định tại Khoản 18, Điều 4 Luật Chứng Khoán;
  - p) **“Thời Hạn Hoạt Động”**: là thời gian hoạt động của Tổng Công Ty được quy định tại Điều 2 của Điều Lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công Ty thông qua;
  - q) **“Quy chế quản lý nội bộ”**: là tập hợp các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định, quy trình và các hướng dẫn nghiệp vụ nội bộ của Tổng Công ty;
  - r) **“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”**: là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
2. Trong Điều Lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (các Chương, Điều của Điều Lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều Lệ này.

## CHƯƠNG II.

### TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY

**Điều 2.** Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Tổng Công ty

1. Tên Tổng Công Ty:

- Tên viết bằng tiếng Việt:  
**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài:  
**HYDRAULICS CONSTRUCTION CORPORATION No4 - JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt:  
**HYCO4 – JSC**





- Biểu tượng (Logo):



2. Tổng Công Ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Tổng Công Ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: **205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh**
  - Điện thoại: **(028) 38993850 - 38990877**
  - Fax: **(028) 38993851 – 38997845**
  - Email: **thuyloi4@vnn.vn**
  - Websilte: **http://thuyloi4.com.vn**
4. Tổng Công Ty có thể thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trong nước và nước ngoài để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại Khoản 2 Điều 55 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 56 Điều Lệ này, thời hạn hoạt động của Tổng Công Ty là vô thời hạn kể từ Ngày Thành Lập.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty**

1. Tổng Công Ty có một (01) người đại diện theo pháp luật. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty có thể là người giữ một trong các chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc. Hội đồng quản trị quyết định và phân công Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty.
2. Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Luật Chứng Khoán.

## **CHƯƠNG III.**

### **MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Tổng Công Ty là:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh	Mã ngành, nghề
1.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình dân dụng, vỏ bao che công trình công nghiệp.	4290



2.	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Xây dựng công trình thủy lợi, đê đập, hệ thống tưới tiêu, công trình thủy công, thủy điện, đường giao thông, bến cảng.	4220 (Chính)
3.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2392
4.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	0810
5.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4663
6.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: Kiểm tra chất lượng vật liệu xây dựng và chất lượng xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, công nghiệp, dân dụng và hạ tầng kỹ thuật.	7120
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán vật tư thiết bị phục vụ thủy lợi.	4669
8.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Chế tạo, lắp đặt cơ khí công trình, kết cấu thép xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	2592
9.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: sửa chữa xe máy, máy thi công xây dựng (không hoạt động tại trụ sở).	4520
10.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng công trình, xây dựng (trừ thiết kế công trình, khảo sát xây dựng). Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, dân dụng và công nghiệp.	7110
11.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Khoan phụt xử lý, gia cố nền móng và thân công trình xây dựng.	4390
12.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Đưa người lao động và chuyên gia đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.	7830
13.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài.	8559
14.	Đào tạo cao đẳng	8541
15.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản.	6810
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý bán vé máy bay.	5229
17.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa, quốc tế.	7912
18.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110





	Chỉ tiết: Cung cấp, đáp ứng dịch vụ tổng hợp theo yêu cầu của khách hàng như làm sạch thông thường bên trong, bảo dưỡng, dọn dẹp rác, gửi thư, lễ tân, giặt là và các dịch vụ có liên quan đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Những hoạt động này không liên quan hoặc không chịu trách nhiệm đến công việc hoặc hoạt động chính của khách hàng.	
19.	Sản xuất điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3511
20.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chỉ tiết: Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.	6820
21.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chỉ tiết: kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển)	4933
22.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
23.	Xây dựng nhà để ở	4101
24.	Xây dựng nhà không để ở	4102
25.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
26.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
27.	Phá dỡ	4311
28.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
29.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
30.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị điện lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản và trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở)	4322
31.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
34.	Hoạt động của trụ sở văn phòng	7010
35.	Cho thuê xe có động cơ	7710
36.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
37.	Hoạt động bảo vệ tư nhân	8010
38.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020

## 2. Mục tiêu hoạt động của Tổng Công Ty:

Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong quá trình phát triển sản xuất - kinh doanh trong các lĩnh vực trên, trong đó đầu tư xây dựng các công trình Thủy điện; đầu tư kinh doanh bất động sản; và dịch vụ nhằm đạt mức lợi nhuận cao nhất, tăng cổ tức cho các cổ đông, tạo việc làm ổn định cho người lao động, đóng góp cho ngân sách nhà nước và phát triển Tổng Công Ty.

## Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng Công Ty



1. Tổng Công Ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều Lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
2. Tổng Công Ty có thể tiến hành đăng ký hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực khác mà luật không cấm và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **CHƯƠNG IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6.      Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Tổng Công Ty là: **160.083.380.000 VNĐ (Một trăm sáu mươi tỷ, không trăm tám mươi ba triệu, ba trăm tám mươi nghìn đồng)**. Tổng số vốn điều lệ của Tổng Công Ty được chia thành **16.008.338** cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Tổng Công Ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Tổng Công Ty vào ngày thông qua Điều Lệ này toàn bộ là cổ phần phổ thông. Tổng Công Ty có thể có cổ phần ưu đãi theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều Lệ này.
4. Tổng Công Ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Tổng Công Ty chuyển đổi từ Tổng Công Ty nhà nước nên không có cổ đông sáng lập.
6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Tổng Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
7. Tổng Công Ty có thể mua cổ phần do chính Tổng Công Ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều Lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Tổng Công Ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều Lệ này, Luật Chứng Khoán và các văn bản hướng dẫn liên quan.
8. Tổng Công Ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7.      Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Tổng Công Ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.





2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 121 Luật Doanh Nghiệp.
3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Tổng Công Ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Tổng Công Ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Tổng Công Ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Tổng Công Ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
  - a. Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
  - b. Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Tổng Công Ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Tổng Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều Lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công Ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 07 ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.



4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại Luật Doanh Nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Tổng Công Ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cập trong việc gửi thông báo.

## **CHƯƠNG V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Tổng Công Ty bao gồm:
  - a. Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Hội đồng quản trị; Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.
  - c. Tổng giám đốc.
2. Tổng Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên độc lập và thành lập Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị và Ủy ban Kiểm toán tham gia thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành, kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty.

## **CHƯƠNG VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 12. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Tổng Công Ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định





tại Luật Doanh Nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

- e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều Lệ của Tổng Công Ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Tổng Công Ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Tổng Công Ty;
  - h. Yêu cầu Tổng Công Ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh Nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Tổng Công Ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Tổng Công Ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh Nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
- a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Luật Doanh Nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ủy ban kiểm toán, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công Ty;
  - c. Yêu cầu Hội đồng quản trị kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng Công Ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra. Trong trường hợp này, việc kiểm tra do Ủy ban kiểm toán trực tiếp thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị;
  - d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải



bằng văn bản và được gửi đến Tổng Công Ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

- e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
- 3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị được thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị thì phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Tổng Công Ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Tổng Công Ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Tổng Công Ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Tổng Công Ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều Lệ của Tổng Công Ty và Quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Tổng Công Ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Tổng Công Ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Tổng Công Ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;





- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định tại Điều lệ này.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Tổng Công Ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
- a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Tổng Công Ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Tổng Công Ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều Lệ của Tổng Công Ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng Công Ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Tổng Công Ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công Ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng



văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

- d. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá 1/3 so với số thành viên quy định tại Điều lệ này hoặc số thành viên độc lập Hội đồng quản trị bị giảm xuống, không đảm bảo số lượng tối thiểu theo quy định tại Điều lệ này;
- e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

- a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, còn lại như quy định tại điểm b, khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c khoản 3 Điều này;
- b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Cổ Đông hoặc nhóm Cổ Đông yêu cầu triệu tập họp như quy định tại điểm c, Khoản 3 Điều này có quyền đại diện Tổng Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Tổng Công Ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- c. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.

**Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Thông qua định hướng phát triển của Tổng Công Ty;
- b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
- c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
- e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều Lệ của Tổng Công Ty;
- f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
- g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;





- h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Tổng Công Ty và cổ đông của Tổng Công Ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Tổng Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công Ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên;
  - d. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - e. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
  - f. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
  - g. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
  - h. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - i. Bổ sung và sửa đổi Điều Lệ của Tổng Công Ty;
  - j. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
  - k. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công Ty;
  - l. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công Ty và chỉ định người thanh lý;
  - m. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên



- được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;
- n. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - o. Tổng Công Ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1, Điều 167 Luật Doanh Nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công Ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - p. Chấp thuận các giao dịch quy định tại Khoản 4, Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán;
  - q. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
  - r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại Khoản 3, Điều 144 Luật Doanh Nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Tổng Công Ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Tổng Công Ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.





**Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 của Điều Lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Tổng Công Ty không bị thay đổi khi Tổng Công Ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 14 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Tổng Công Ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng hoặc thời gian sớm hơn trong trường hợp pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán có quy định khác;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;





- d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định hình thức tổ chức đại hội trực tiếp hay trực tuyến, xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo mời họp đến địa chỉ liên lạc của từng cổ đông có quyền dự họp. Địa chỉ liên lạc của cổ đông là một trong các loại thông tin: địa chỉ đăng ký trụ sở đối với tổ chức; địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú, địa chỉ nơi làm việc, số điện thoại, thư điện tử (email); hoặc địa chỉ khác của cá nhân mà người đó đăng ký với Tổng Công ty để làm địa chỉ liên lạc; Trường hợp Tổng Công ty gửi Thông báo mời họp bằng cách gửi thư điện tử (email) thì địa chỉ thư điện tử của cổ đông nhận thông báo là địa chỉ được lưu trữ và cung cấp bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, hoặc địa chỉ thư điện tử do Cổ đông đăng ký với Tổng Công ty. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng Công ty thì Thông báo có thể gửi tận tay cho họ tại nơi làm việc;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông (chuyển phát nhanh đến địa chỉ liên lạc của cổ đông hoặc gửi theo phương thức điện tử từ địa chỉ thư điện tử của Tổng Công ty đến địa chỉ thư điện tử của cổ đông đã đăng ký với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam hoặc tin nhắn điện thoại, fax, ...), đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao Dịch Chứng Khoán nơi cổ phiếu của Tổng Công Ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi một (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ hoặc thời gian sớm hơn trong trường hợp pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán có quy định khác. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và/hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều Lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Tổng Công Ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.





5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 05% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại Khoản 2, Điều 12 Điều Lệ này;
  - Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu có quyền biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu có quyền biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

- Trước khi khai mạc cuộc họp, Tổng Công Ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
  - Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng Công Ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết và/hoặc phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử (nếu có), trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi





bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

- b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
    - a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số.
    - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
    - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
    - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
  3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
  4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:
    - a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
    - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
    - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
  5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
  6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được





đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Tổng Công Ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Tổng Công Ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định pháp luật liên quan và quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về Quản trị Tổng Công Ty.

**Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các Khoản 3, 4 và 6, Điều 148 Luật Doanh Nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công Ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty;



- e. Tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty;
- 2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và Khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh Nghiệp.
- 3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ của Tổng Công Ty.

**Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

- 1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng Công Ty.
- 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều Lệ này.
- 3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Tổng Công Ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Tổng Công Ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:





- a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng Công Ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
- Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
  7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công Ty.
  8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



**Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công ty.

**Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được (hoặc kể từ thời điểm Tổng Công Ty





công bố thông tin theo quy định pháp luật trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty) nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật Doanh Nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ của Tổng Công Ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3, Điều 21 Điều Lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều Lệ này.

## **CHƯƠNG VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Tổng Công Ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng Công Ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Tổng Công Ty và các bên có liên quan của Tổng Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ này;
  - g. Tổng Công Ty (Công ty đại chúng) phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử viên Hội đồng quản trị như sau:
  - a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên Hội đồng quản trị;



- b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - e. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - f. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - g. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên Hội đồng quản trị;
  - h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên Hội đồng quản trị.
3. Những cổ đông nắm giữ ít hơn 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trong có quyền gộp số cổ phần có quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đủ điều kiện đề cử các thành viên của Hội đồng quản trị.
  4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh Nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều Lệ này, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công Ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
  5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.

**Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) người đến bảy (07) người. Số lượng thành viên cụ thể của từng nhiệm kỳ do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:





- a. Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Tổng Công Ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Tổng Công Ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.
- b. Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng quy định pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định của Luật Doanh Nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Tổng Công Ty.

**Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Tổng Công Ty, có toàn quyền nhân danh Tổng Công Ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Tổng Công Ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều Lệ của Tổng Công Ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Tổng Công Ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Tổng Công Ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại Khoản 1 và Khoản 2, Điều 133 Luật Doanh Nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công Ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 138 và Khoản 1, Khoản 3, Điều 167 Luật Doanh Nghiệp;



- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý quan trọng khác; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Tổng Công Ty; yêu cầu phá sản Tổng Công Ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Tổng Công Ty; và các quy chế khác thuộc thẩm quyền;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật về chứng khoán.

**Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Tổng Công Ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí.
- 3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách hoặc kiêm nhiệm chức vụ điều hành được hưởng lương theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty hoặc hưởng lương theo thỏa thuận do Hội đồng quản trị phê duyệt.





4. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
5. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
6. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các Ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm tiền công, tiền lương, thưởng bằng hình thức lương thời gian, lương trọn gói, từng lần, hoặc dưới hình thức khác theo Quy chế tiền lương của Tổng Công Ty hoặc theo quyết định của Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Tổng Công Ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều Lệ Tổng Công ty.

#### **Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm,





Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Các trường hợp cần thiết khác (nếu có).
4. Đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3, Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng Công Ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.





Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng Công Ty.

7. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
8. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của Tổng Công Ty.
9. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
10. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
11. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập Ủy ban/tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của Ủy ban/tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành chiếm đa số trong Ủy ban/tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng Ủy ban/tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của Ủy ban/tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của Ủy ban/tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của Ủy ban/tiểu ban.



2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của Ủy ban/tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều Lệ Tổng Công Ty, Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công Ty.

**Điều 32. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty**

1. Hội đồng quản trị của Tổng Công Ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị Tổng Công Ty để hỗ trợ công tác quản trị Tổng Công Ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng Công Ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh Nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty.
3. Người phụ trách quản trị Tổng Công Ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng Công Ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ủy ban Kiểm toán ;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ủy ban Kiểm toán ;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng Công Ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều Lệ này.

**Điều 33. Thư ký Công ty**

Hội đồng quản trị chỉ định một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Tổng Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản, quyền hạn, trách nhiệm theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Thư ký Tổng Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Tổng Công ty có quyền hạn và nghĩa vụ theo quyết định của Hội đồng quản trị.

**CHƯƠNG VIII.  
TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**





**Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Tổng Công Ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty. Tổng Công Ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

**Điều 35. Người điều hành doanh nghiệp của Tổng Công Ty**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Tổng Công Ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng Công Ty do Hội đồng quản trị quy định. Người Điều Hành Doanh Nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Tổng Công Ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
2. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
3. Tiền lương của Người Điều Hành Doanh Nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Tổng Công Ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Tổng Công Ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Tổng Công Ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng Công Ty. Một hoạt động sẽ được coi là hoạt động kinh doanh hằng ngày của Tổng Công ty nếu hoạt động đó không thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng Công Ty;



- d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng Công Ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Tổng Công Ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Tổng Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Tổng Công Ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

#### **CHƯƠNG IX.**

#### **ỦY BAN KIỂM TOÁN TRỰC THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

##### **Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán**

- 1. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và không phải là người điều hành Tổng Công ty.
- 2. Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

##### **Điều 38. Số lượng, cơ cấu tổ chức và nhiệm kỳ của Ủy ban Kiểm toán**

- 1. Ủy ban Kiểm toán do Hội đồng quản trị thành lập, thực hiện chức năng giám sát trên nguyên tắc độc lập, trung thực, khách quan và bảo mật.
- 2. Số lượng thành viên Ủy ban Kiểm toán là từ hai (02) thành viên trở lên. Số lượng thành viên cụ thể của Ủy ban Kiểm toán sẽ do Hội đồng quản trị quyết định trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị. Trong đó, Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên độc lập Hội đồng quản trị. Các thành viên khác của Ủy ban Kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
- 3. Nhiệm kỳ của Ủy ban kiểm toán tương ứng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị. Theo đó, nhiệm kỳ của thành viên Ủy ban kiểm toán là không quá năm (05) năm và không được vượt quá thời hạn nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thành viên Ủy ban kiểm toán có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- 4. Thành viên Ủy ban Kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:





- a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
5. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

**Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban Kiểm toán:**

1. Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:
  - a. Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Tổng công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Tổng công ty;
  - b. Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
  - c. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Tổng Công ty;
  - e. Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với Công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
  - f. Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Tổng Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
  - g. Giám sát nhằm bảo đảm Tổng công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Tổng công ty.
2. Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán có quyền hạn và trách nhiệm như sau:
  - a. Triệu tập cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán.
  - b. Trao đổi với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý, người điều hành khác để thu thập thông tin phục vụ cho hoạt động của Ủy ban Kiểm toán.
  - c. Lập và ký báo cáo của Ủy ban Kiểm toán để trình lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông.
3. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.

**Điều 40. Cuộc họp của Ủy ban Kiểm toán:**



1. Ủy ban Kiểm toán phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm. Biên bản họp Ủy ban Kiểm toán được lập chi tiết, rõ ràng và được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban Kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
2. Ủy ban Kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Quy chế hoạt động Ủy ban Kiểm toán quy định. Mỗi thành viên có một phiếu biểu quyết. Trừ trường hợp Quy chế hoạt động Ủy ban quy định tỷ lệ khác cao hơn, quyết định của Ủy ban Kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán.

**Điều 41. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên**

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban Kiểm toán phải đảm bảo có các nội dung sau:
  - a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban Kiểm toán và từng thành viên Ủy ban Kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này;
  - b. Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban Kiểm toán;
  - c. Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Tổng Công ty;
  - d. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Tổng Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
  - e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban Kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông;
  - f. Nội dung khác thuộc thẩm quyền của Ủy ban Kiểm toán quy định tại Điều lệ này.

**CHƯƠNG X.**

**TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,  
TỔNG GIÁM ĐỐC, THƯ KÝ, NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ  
VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

**Điều 42. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Thư ký Tổng Công ty, Người phụ trách quản trị Tổng Công ty và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các Ủy ban/tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công Ty.





**Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành Doanh Nghiệp, Người Quản Lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành, Người Quản Lý khác và những Người Có Liên Quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Tổng Công Ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành, Người Quản Lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị về các giao dịch giữa Tổng Công Ty, công ty con, công ty khác do Tổng Công Ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những Người Có Liên Quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Tổng Công Ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc Người Có Liên Quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh Nghiệp và Điều Lệ này.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành, Người Quản Lý khác và những Người Có Liên Quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Tổng Công Ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người Điều Hành, Người Quản Lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.





**Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Tổng Công Ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng Công Ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Tổng Công Ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Tổng Công Ty, đã hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng Công Ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng Công Ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

**CHƯƠNG XI.  
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

**Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Tổng công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Tổng Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Tổng Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Tổng Công Ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Tổng Công Ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ





đồng và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban Kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Tổng Công Ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công Ty.

## **CHƯƠNG XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 46. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và Người điều hành.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Tổng Công Ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều Lệ này, các quy chế của Tổng Công Ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tổng Công Ty.
2. Tổng Công Ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Tổng Công Ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tổng Công Ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tổng Công Ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tổng Công Ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công Ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh Nghiệp, Luật Chứng Khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.



6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **Chương XIV.**

#### **TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 48. Tài khoản ngân hàng**

1. Tổng Công Ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Tổng Công Ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Tổng Công Ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Tổng Công Ty mở tài khoản.

##### **Điều 49. Năm tài chính**

Năm tài chính của Tổng Công Ty được tính theo năm dương lịch, bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

##### **Điều 50. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Tổng Công Ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Tổng Công Ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Tổng Công Ty.
3. Tổng Công Ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Tổng Công Ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **CHƯƠNG XV.**

#### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 51. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Tổng Công Ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Tổng Công Ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách





trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Tổng Công Ty.

3. Tổng Công Ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

**Điều 52. Báo cáo thường niên**

Tổng Công Ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

**CHƯƠNG XVI.  
KIỂM TOÁN CÔNG TY**

**Điều 53. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.
2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Tổng Công Ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công Ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Tổng Công ty.

**CHƯƠNG XVII.  
DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

**Điều 54. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Tổng Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Tổng Công Ty.
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

**CHƯƠNG XVIII.  
GIẢI THỂ CÔNG TY**

**Điều 55. Giải thể công ty**

1. Tổng Công Ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:



- a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều Lệ Tổng Công Ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Tổng Công Ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

**Điều 56. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 07 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Tổng Công Ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

**Điều 57. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Tổng Công Ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Tổng Công Ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Tổng Công Ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Tổng Công Ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Tổng Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về Ngày Thành Lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Tổng Công Ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Tổng Công Ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Tổng Công Ty;





- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **CHƯƠNG XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Tổng Công Ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh Nghiệp, Điều Lệ Tổng Công Ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Tổng Công Ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **CHƯƠNG XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 59. Điều Lệ của Tổng Công Ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Tổng Công Ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Tổng Công Ty.

## **CHƯƠNG XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 60. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều Lệ này được sửa đổi, bổ sung lần thứ 17 gồm 21 chương, 60 điều được Đại hội



đồng cổ đông Tổng Công Ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP nhất trí thông qua ngày 28 tháng 04 năm 2025 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều Lệ này.

2. Điều Lệ được lập thành năm (05) bản, có giá trị như nhau và được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng Công Ty.
3. Điều Lệ này là duy nhất và chính thức của Tổng Công Ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều Lệ Tổng Công Ty chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người đại diện theo pháp luật của Tổng Công Ty.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

---

**NGUYỄN ANH KIỆT**





**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**TỔNG**

**CÔNG TY XÂY DỰNG**

**THỦY LỢI 4-**

**CTCP**

Số: TT/ICT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---o0o---

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## **TỜ TRÌNH**

*V/v Miễn nhiệm, thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029 và bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT*

### **Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

- Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ thông tư 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“**Tổng Công ty**”) đã được ĐHĐCĐ thường niên thông qua ngày 26/04/2024.

Để phù hợp với mô hình hoạt động và tình hình quản trị của Tổng công ty hiện nay, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua các nội dung sau:

#### **1. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2024-2029:**

Căn cứ đơn từ nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của ông Nguyễn Đình Quyền ngày 31/12/2024, bà Phạm Thị Thúy Hằng ngày 31/12/2024. Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 xem xét và thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ năm 2024-2029 đối với các ông bà có tên sau:

1. Ông Nguyễn Đình Quyền
2. Bà Phạm Thị Thúy Hằng

#### **2. Thông qua việc thay đổi số lượng thành viên Hội đồng quản trị:**

Khoản 1, Điều 26 Điều Lệ Tổng Công ty quy định số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ ba (03) người đến bảy (07) người và nhằm tinh gọn, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý điều hành, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc giảm số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm 2024-2029 từ 05 thành viên xuống còn 03 thành viên.

#### **3. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ năm 2024-2029:**

- Căn cứ quy định pháp luật và Điều Lệ Tổng Công ty về tỷ lệ tối thiểu thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc bầu bổ sung **01** thành viên độc lập Hội đồng quản trị của nhiệm kỳ năm 2024-2029 với tiêu chí ứng viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều Lệ.
- Danh sách ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên độc lập Hội đồng quản trị được tập hợp những người đủ tiêu chuẩn, điều kiện thành viên độc lập Hội đồng quản trị và đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Quy chế bầu cử Thành viên độc lập HĐQT được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Tổng công ty thông qua.

(Đính kèm Danh sách đề cử ứng cử viên bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

---

**NGUYỄN ANH KIỆT**



**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4 – CTCP**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

TP Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 04 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ  
THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Nhiệm kỳ IV (2024 – 2029)**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan “**Luật doanh nghiệp**”;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 tiến hành đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị (“**HDQT**”) nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) theo các nội dung dưới đây:

**Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử**

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán số 530/2025-TL4/VSDC-ĐK ngày 02/04/2025 bởi Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam cung cấp).

**Điều 2: Số lượng, nhiệm kỳ, tiêu chuẩn thành viên HDQT và điều kiện đề cử, ứng cử làm thành viên độc lập HDQT**

1. Căn cứ khoản 2 điều 25 điều lệ Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 – CTCP:
- Mỗi cổ đông, nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết được quyền đề cử ứng cử viên để bầu vào HDQT như sau:
    - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng cử viên HDQT.
    - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 15% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai (02) ứng cử viên HDQT.
    - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba (03) ứng cử viên HDQT.
    - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn (04) ứng cử viên HDQT.
    - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm (05) ứng cử viên HDQT.
    - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu (06) ứng cử viên HDQT;
    - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy (07) ứng cử viên HDQT;
    - + Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám (08) ứng cử viên HDQT.
  - Danh sách ứng cử viên đề cử hoặc tự ứng cử phải được làm bằng văn bản (theo mẫu) gửi đến Tổng công ty trước ngày tiến hành đại hội ít nhất 03 (ba) ngày làm việc (khoản 4 điều 19 điều lệ Tổng công ty).



2. Số lượng bầu: 01 thành viên độc lập HĐQT.
3. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (Theo Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp):
  - + Không phải là người đang làm việc hoặc đã từng làm việc cho Tổng Công ty hoặc Công ty con của Tổng Công ty trong ít nhất 3 năm liền trước đó;
  - + Không sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết;
  - + Không có quan hệ gia đình với cổ đông lớn, người quản lý Tổng Công ty;
  - + Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó;
  - + Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh, luật, kinh tế hoặc lĩnh vực liên quan đến hoạt động tài chính của Tổng công ty.
4. Trường hợp cổ đông hoặc nhóm cổ đông không đề cử ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì HĐQT đương nhiệm có thể đề cử ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo Điều lệ Tổng công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

### **Điều 3. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên độc lập HĐQT**

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào thành viên độc lập HĐQT bao gồm:
  - Đơn ứng cử hoặc đơn đề cử ứng viên để bầu vào HĐQT (theo mẫu);
  - Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai có dán ảnh (theo mẫu);
  - Giấy ủy quyền và/hoặc biên bản họp nhóm (nếu ứng cử viên được nhóm ủy quyền ứng cử);
 Người được đề cử, ứng cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.
2. Hồ sơ đề cử, ứng cử phải được gửi đến Tổng công ty chậm nhất trước 16 giờ, ngày 16 tháng 4 năm 2025, theo địa chỉ sau:
 

**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**  
 Địa chỉ: **Số 205A Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**  
 Điện thoại: **028 38993850/0986908939** Fax: **028.38993851**  
 Người liên hệ: Bà **LÊ THỊ HOA**  
 Email: **tctxdthuyloi4@gmail.com**

 Trường hợp hồ sơ gửi là bản fax, scan thì phải gửi lại bản gốc khi đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước khi khai mạc Đại hội.
3. Chỉ những hồ sơ đề cử, ứng cử đáp ứng đủ điều kiện đề cử, ứng cử và những ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT nêu trên mới được đưa vào danh sách ứng cử viên công bố tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

### **Điều 4: Phương thức bầu cử**

1. Việc bầu thành viên độc lập HĐQT thực hiện bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu.
2. Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT (01 thành viên).
3. Cổ đông có thể chia tổng số quyền biểu quyết cho tất cả các ứng viên, hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một hoặc một số ứng cử viên, hoặc không bầu cho ứng cử viên nào (bỏ phiếu trắng).

### **Điều 5: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu**

1. Phiếu bầu được in thống nhất và sắp xếp tên ứng viên theo thứ tự A-B-C, có tổng số quyền biểu quyết theo tên cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).



2. Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát số phiếu bầu HĐQT theo tên cổ đông (sở hữu và được ủy quyền).
3. Trường hợp ghi sai và chưa bỏ vào thùng phiếu thì cổ đông đề nghị Ban kiểm phiếu đổi phiếu bầu khác.
4. Cổ đông phải tự mình ghi vào phiếu bầu. Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (có giấy ủy quyền), người được ủy quyền vẫn có đầy đủ quyền biểu quyết.

#### **Điều 6: Kiểm tra thùng và bỏ phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
2. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi kết thúc việc phát phiếu bầu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.

#### **Điều 7: Kiểm phiếu**

Việc kiểm phiếu do Ban kiểm phiếu thực hiện và phải được tiến hành ngay khi cuộc bỏ phiếu kết thúc.

#### **Điều 8: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ**

1. Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu của Tổng công ty.
2. Phiếu gạch xoá, sửa chữa, ghi thêm hoặc ghi tên không đúng, không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu và được ủy quyền.
4. Số ứng viên mà cổ đông bầu lớn hơn số lượng thành viên cần bầu.

#### **Điều 9: Chọn bầu, lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu:**

1. Người trúng cử thành viên độc lập HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.
2. Trường hợp có các ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì Đại hội sẽ tiến hành bầu lại lần 2 và vẫn bầu theo hình thức bầu dồn phiếu.
3. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT.

**Điều 10:** Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp.

Quy chế này gồm có 10 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua. Quy chế này có hiệu lực thực hiện ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2025

**ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP  
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP**

Tôi tên là:

Ngày sinh:

Địa chỉ thường trú:

Số căn cước công dân:

Cấp ngày:

Trình độ học vấn:

Hiện đang sở hữu:

phần có quyền biểu quyết.

Quê Quán:

Tại:

Chuyên ngành:

cổ phần TL4, tương ứng ....% tổng số cổ

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, tôi xin tự ứng cử vào vị trí thành viên độc lập HĐQT của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP nhiệm kỳ IV (2024-2029).

Tôi cam đoan mình có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên độc lập HĐQT theo các tiêu chí quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029).

Tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP.

Xin trân trọng cảm ơn!

**Hồ sơ kèm theo:**

1. Sơ yếu lý lịch;
2. Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu.

**ỨNG CỬ VIÊN**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))





[Mẫu]  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----oOo-----  
TP. Hồ Chí Minh, ngày      tháng 4 năm 2025

**ĐƠN ĐỀ CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP  
NHIỆM KỲ IV (2024 – 2029)**

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP**

Tôi/Chúng tôi là cổ đông/nhóm cổ đông Tổng Công ty gồm:

TT	Họ và tên cổ đông	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ % vốn điều lệ	Chữ ký

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử người/những người có tên sau đây để bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ 2024-2029:

TT	Họ và tên ứng viên	Ngày sinh	Số chứng thực cá nhân, ngày cấp, nơi cấp	Thường trú/Tạm trú	Trình độ học vấn/Chuyên ngành

Tôi/Chúng tôi cam đoan những người có tên trên có đủ điều kiện được đề cử vào vị trí thành viên độc lập HĐQT theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP.

Tôi/chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác trung thực của nội dung văn bản và hồ sơ kèm theo, đồng thời cam kết tuân thủ đầy đủ theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty và Quy chế bầu cử bổ sung thành viên độc lập HĐQT nhiệm kỳ IV (2024 – 2029) tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP.

*Xin trân trọng cảm ơn!*

**Hồ sơ kèm theo:**

- Sơ yếu lý lịch;
- Giấy xác nhận số cổ phần sở hữu;
- Văn bản thỏa thuận của nhóm cổ đông về việc đề cử (nếu có).

**CỔ ĐÔNG/ ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))



## SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Ứng cử viên thành viên độc lập Hội đồng quản trị)

Ảnh 4x6

1. Họ và tên: .....
2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ
3. Ngày sinh: .....
4. Quốc tịch: .....
5. Dân tộc: .....
6. CMND/CCCD/Hộ chiếu số: ..... ngày cấp: ..... tại: .....
7. Địa chỉ thường trú: .....
8. Địa chỉ tạm trú: .....
9. Số điện thoại liên lạc: .....
10. Địa chỉ email: .....
11. Trình độ học vấn: .....
12. Trình độ chuyên môn: .....
13. Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ, đơn vị công tác	Ghi chú

14. Chức vụ công tác tại Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4-CTCP hiện nay (nếu có): .....
15. Tổng số cổ phần nắm giữ: .....
  - + Đại diện sở hữu: Cổ phần
  - + Cá nhân sở hữu: Cổ phần
16. Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ TV HĐQT/BKS và các chức danh quản lý khác (nếu có): .....
17. Đã từng làm thành viên HĐQT, BKS của Tổng Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước thời điểm kê khai:.....
18. Đang làm việc/đã từng làm việc cho Tổng Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Tổng Công ty: .....
19. [Các lợi ích có liên quan đến Tổng công ty như nắm giữ cổ phiếu, có vay nợ với Tổng công ty, có doanh nghiệp liên quan giao dịch kinh tế với Tổng công ty.... (nếu có)]
20. Có vợ, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ



đồng lớn của Tổng Công ty/ là người quản lý của Tổng Công ty hoặc công ty con của Tổng Công ty: .....

21. Danh sách người có liên quan của người khai: .....
22. Số lượng cổ phần nắm giữ của người có liên quan tại Tổng Công ty: .....
23. Quyền lợi mâu thuẫn với Tổng Công ty: .....
24. Các thông tin khác (nếu có):

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công Ty, với tư cách ứng viên cho vị trí Thành viên độc lập HĐQT Tổng Công Ty, tôi cam kết mình có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để tham gia vào vị trí Thành viên độc lập HĐQT và cam kết thực hiện nhiệm vụ của Thành viên độc lập HĐQT một cách cẩn trọng, trung thực trong trường hợp được Đại hội đồng Cổ đông tín nhiệm bầu và bổ nhiệm.

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Trân trọng.

TP. Hồ Chí Minh, ngày      tháng      năm 2025

**NGƯỜI KHAI**

(Ký tên, ghi rõ họ tên)



**TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại:

(028) 38993950

Fax: (028) 38993851

Email:

[tctxdthuyloi4@gmail.com](mailto:tctxdthuyloi4@gmail.com)

Websilte: [thuyloi4.com.vn](http://thuyloi4.com.vn)

# **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

## **PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**TÊN CỔ ĐÔNG:**

**CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ỦY QUYỀN:**

**CỔ PHẦN**

**TP. Hồ Chí Minh ngày 28 tháng 4 năm 2025**





# TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP

205A Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 38993950

Fax: (028) 38993851

Email: tctxdthuyloi4@gmail.com

Websilte: thuyloi4.com.vn

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2025

## PHIẾU BẦU CỬ THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ (2024-2029)

Họ và tên cổ đông:

Tổng số cổ phần sở hữu và đại diện:

Tổng số phiếu được quyền bầu:

phiếu (Đã nhân ...)

STT	Họ và tên ứng cử viên	Số phiếu đồng ý bầu	Cột dành riêng cho Ban kiểm phiếu
1			
2			
3			
4			
5			
Tổng số phiếu bầu:			

### Ghi chú:

- Xem phần hướng dẫn bầu cử.
- Tổng số phiếu bầu của cổ đông bằng tổng số cổ phần sở hữu và đại diện nhân với số thành viên HĐQT cần bầu theo quy định về phương thức bầu dồn phiếu.

### **CỔ ĐÔNG**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

---000---

**Số: TTr-HĐQT****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---000---

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

Về việc chi trả lương, thưởng, thù lao cho HĐQT, BKS năm 2024  
và kế hoạch chi lương, thưởng, thù lao HĐQT năm 2025

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Tổng công ty.

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

**I/ Chi trả tiền lương, thưởng và thù lao HĐQT, BKS năm 2024****1/ Tiền lương, thưởng năm 2024:**

Tổng Công ty áp dụng theo chế độ lương cho Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh và BKS chuyên trách năm 2024 theo Quy chế tiền lương, thưởng và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.

**2/ Bổ sung thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS**

Căn cứ theo nội dung Tờ trình số 04/2024/TTr-HĐQT (v/v: thông qua tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS). Trong năm 2024, Tổng Công ty đã đạt kết quả kinh doanh khả quan, vượt kế hoạch đề ra, phản ánh sự nỗ lực và đóng góp không nhỏ của Hội đồng Quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) trong việc chỉ đạo, giám sát hoạt động Tổng Công ty. HĐQT xét thấy thực tế những đóng góp quan trọng của các thành viên này trong việc định hướng chiến lược, giám sát và quản lý hoạt động của Tổng Công ty trong năm 2024. Vì vậy HĐQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt chi bổ sung thù lao năm 2024 cho HĐQT và BKS đang đương nhiệm với tổng mức thù lao là **10%** lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán và giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức phân bổ thù lao, cụ thể cho mỗi thành viên HĐQT, BKS.

**II/ Kế hoạch tiền lương, thưởng và thù lao HĐQT năm 2025****1/ Tiền lương, thưởng năm 2025 :**

Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh được hưởng lương theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty hoặc theo tiền lương thỏa thuận được HĐQT quyết định.

**2/ Thù lao năm 2025:**



Thành viên HĐQT được hưởng mức thù lao dựa trên hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2025 với mức tối đa là 05% tính trên lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2025 đã được kiểm toán. Đồng thời, giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức phân bổ thù lao, thưởng cụ thể cho mỗi thành viên HĐQT.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét thông qua./.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

---

**NGUYỄN ANH KIỆT**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

**TỜ TRÌNH**

*(V/v: Phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025)*

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan (“Luật doanh nghiệp”);
- Điều lệ của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP;
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP (“Tổng Công ty”) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:**

Thực hiện phân phối lợi nhuận trong năm 2024 cụ thể như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ %	Số tiền (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024		1.179.412.520
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%	-
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
4	Chia cổ tức	0%	-

Lý do: không chia cổ tức năm 2024 nhằm để bổ sung vốn lưu động, dự phòng các khoản rủi ro/ tổn thất đang tiềm ẩn, đồng thời thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong năm 2025.



## 2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025.

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 của Tổng Công ty như sau:

STT	Diễn giải	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
4	Chia cổ tức năm 2025	Tuỳ theo tình hình kinh doanh và thặng dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức chia cổ tức năm 2025 với mức tối đa tỷ lệ cổ tức là 10% /01 cổ phiếu.
5	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2025	Số còn lại

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025 như trên.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**NGUYỄN ANH KIẾT**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

-----o0o-----

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

(V/v lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính  
của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP năm 2025)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc Hội thông qua và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Tổng Công ty.

Thực hiện các quy định tại Điều lệ Tổng Công ty và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP, cụ thể như sau:

### 1. Các tiêu chí lựa chọn kiểm toán độc lập:

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước chấp thuận kiểm toán các Công ty niêm yết năm 2025.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với Công ty đại chúng Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
- Đội ngũ kiểm toán có nhiều kinh nghiệm thực tiễn.
- Đáp ứng các yêu cầu của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP về phạm vi, tiến độ kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với điều kiện của Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP và đảm bảo chất lượng kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

### 2. Danh sách lựa chọn:

Căn cứ tiêu chí trên, Ban Kiểm Soát đề xuất danh sách các Công ty như sau đây:

- Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn UHY (UHY)
- Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam (AVA)

### 3. Đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua:



- Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt chủ trương, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán trên để soát xét báo cáo tài chính Bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP.
- Phương án xử lý trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán hoặc Tổng Công ty không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán:
  - Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị phê duyệt chọn một đơn vị kiểm toán thuộc Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt và giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật.
  - Công ty kiểm toán do HĐQT lựa chọn phải đáp ứng các Tiêu chí nêu tại mục 1 Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng .

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT**  
**TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THUÝ NGỌC**

 **TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**



**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

-----oOo-----  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

## TỜ TRÌNH

(V/v phương án thực hiện đầu tư dự án Khu Nhà ở  
tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ chí Minh)

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và văn bản hướng dẫn liên quan;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và văn bản hướng dẫn liên quan;
- Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;
- Nghị quyết số 01/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 20/4/2018;
- Nghị quyết số 01/2024/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và mục tiêu phát triển của Tổng công ty.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã triển khai các thủ tục thực hiện theo Nghị quyết số 01/2024/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024, bao gồm việc đánh giá và nghiên cứu các phương án khả thi nhất có thể. Tuy nhiên, đến nay, dự án chưa có tiến triển do nhiều yếu tố khách quan.

Trên cơ sở đó, đối với dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ chí Minh, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc tiếp tục giao quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn phương án và tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác và tiếp tục triển khai dự án ngay khi đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành. Thời hạn giao quyền cho Hội đồng quản trị trong toàn bộ nhiệm kỳ năm 2024 – 2029.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**NGUYỄN ANH KIỆT**





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
---000---

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

### TỜ TRÌNH

“V/v báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ và ngừng bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại”

#### Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn có liên quan;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều lệ Luật chứng khoán;
- Điều lệ Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 4 - CTCP;

Thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 và theo đúng quy định về việc chào bán cổ phiếu quỹ ra thị trường chứng khoán, Tổng công ty đã tiến hành đăng ký giao dịch bán cổ phiếu quỹ từ ngày 16/08/2024 đến ngày 13/09/2024.

Kết quả, Tổng công ty đã thực hiện được 05 phiên giao dịch bán khớp lệnh trên sàn với tổng số lượng cổ phiếu là 675.000 cổ phiếu, giá bán bình quân là 6.000 đồng/cổ phiếu. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký giao dịch, số lượng cổ phiếu quỹ còn lại là 675.000 cổ phiếu. Nguyên nhân số lượng cổ phiếu quỹ còn lại chưa bán hết là do yếu tố khách quan. Cổ phiếu TL4 hiện đang trong diện hạn chế giao dịch, chỉ được phép giao dịch vào phiên giao dịch thứ Sáu hàng tuần theo Quyết định số 320/QĐ-SGDCKHN ngày 04/04/2024 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Vì vậy, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT về phương án xử lý cổ phiếu quỹ.
2. Thông qua việc ngừng bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên.

Trân trọng.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH

NGUYỄN ANH KIỆT



 **TỔNG CÔNG TY  
XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2025



**NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025  
TỔNG CÔNG TY XÂY DỰNG THỦY LỢI 4-CTCP**

*Căn cứ:*

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4-CTCP;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Tổng Công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP số 01/2025/BBH/TCT- ĐHĐCĐ ngày 28/4/2025.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1: Thông qua toàn văn Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025:**

**Điều 2: Thông qua toàn văn Báo cáo tổng kết công tác của Ban Kiểm soát năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025:**

**Điều 3: Thông qua toàn văn Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Tổng Giám đốc**

**Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán:**

**Điều 5: Thông qua Tờ trình số .../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý của Tổng công ty; giải thể Ban kiểm soát, bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và miễn nhiệm các thành viên Ban kiểm soát; sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT:**

1. Thông qua việc Thay đổi Cơ cấu tổ chức quản lý Tổng Công ty theo mô hình tại điểm b, khoản 1, Điều 137 của Luật doanh nghiệp, như sau:

- Đại hội đồng cổ đông;
  - Hội đồng quản trị, Ủy ban Kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị;
  - Tổng giám đốc.
- Tổng Công ty đảm bảo ít nhất 20% số thành viên HĐQT là Thành viên độc lập, thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát hoạt động quản lý điều hành Tổng Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông giao quyền cho HĐQT thực hiện các công việc sau:

- Căn cứ quy định pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty để điều chỉnh cơ cấu tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo mô hình không có Ban kiểm soát. Quyết định sơ đồ tổ chức sau khi được Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua mô hình mới và điều chỉnh các quy định, quy chế nội bộ có viện dẫn liên quan đến việc bỏ Ban kiểm soát để tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ, quy chế nội bộ của Tổng Công ty.
- HĐQT chủ động trong việc hoàn thiện các thủ tục, trình tự liên quan để thành lập Ủy ban kiểm toán trực thuộc HĐQT, ban hành các quy chế hoạt động và quy chế khác của Ủy ban



Kiểm toán.

3. Thông qua giải thể Ban kiểm soát, bãi bỏ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với các Ông/Bà sau:
  - Bà Nguyễn Thúy Ngọc - Trưởng Ban Kiểm soát
  - Bà Nguyễn Ngọc Mai Trinh - Thành viên Ban Kiểm soát
  - Ông Giáp Thanh Minh - Thành viên Ban Kiểm soát
4. Thông qua việc Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT theo tờ trình của HĐQT và giao Chủ tịch HĐQT ký ban hành theo quy định pháp luật.

**Điều 6: Thông qua Tờ trình số ..../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc miễn nhiệm và thay đổi số lượng thành viên HĐQT; bầu bổ sung thành viên độc lập HĐQT:**

1. Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên HĐQT nhiệm kỳ năm 2024-2029 theo các đơn từ nhiệm ngày 31/12/2024 đối với:
  - Ông Nguyễn Đình Quyền; và
  - Bà Phạm Thị Thúy Hằng.
2. Thông qua phương án giảm số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ năm 2024-2029 từ 05 thành viên xuống 03 thành viên.
3. Thông qua kết quả kiểm phiếu bầu và danh sách trúng cử thành viên độc lập Hội đồng quản trị nhiệm kỳ IV (2024-2029) bao gồm: Ông/Bà [...]

**Điều 7: Thông qua tờ trình số ..../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về tiền lương, thù lao của HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch chi thù lao năm 2025 như sau:**

1. Chi trả tiền lương, thưởng và thù lao HĐQT, BKS năm 2024
  - a. Tiền lương, thưởng năm 2024:  
Tổng Công ty áp dụng theo chế độ lương cho Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh và BKS chuyên trách năm 2024 theo Quy chế tiền lương, thưởng và quỹ lương hàng năm của Tổng Công ty phù hợp với quy định của pháp luật và chế độ lương của Nhà nước.
  - b. Bổ sung thù lao năm 2024 cho các thành viên HĐQT, BKS:  
  
ĐHĐCĐ thông qua việc chi bổ sung thù lao năm 2024 cho HĐQT và BKS đang đương nhiệm với tổng mức thù lao là 10% lợi nhuận sau thuế của Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2024 đã được kiểm toán và giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức phân bổ thù lao, cụ thể cho mỗi thành viên HĐQT, BKS.
2. Kế hoạch tiền lương, thưởng và thù lao HĐQT năm 2025
  - a. Tiền lương, thưởng:  
Chủ tịch HĐQT, Thành viên HĐQT chuyên trách trực tiếp điều hành sản xuất kinh doanh được hưởng lương theo quy chế lương, thưởng của Tổng công ty hoặc theo tiền lương thỏa thuận được HĐQT quyết định.
  - b. Thù lao, thưởng:  
Thành viên HĐQT được hưởng mức thù lao dựa trên hiệu quả kinh doanh của Tổng Công ty trong năm 2025 với mức tối đa là 05% tính trên lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo tài chính tổng



hợp năm 2025 đã được kiểm toán. Đồng thời, giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức phân bổ thù lao, thưởng cụ thể cho mỗi thành viên HĐQT.

**Điều 8: Thông qua Tờ trình số ..../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:**

**1. Phân phối lợi nhuận năm 2024:**

STT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (VNĐ)
A	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024		1.179.412.520
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%	-
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%	-
4	Chia cổ tức	0%	-

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:**

STT	Diễn giải	Tỷ lệ (%)
1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (% Lợi nhuận sau thuế)	0%
2	Quỹ đầu tư phát triển (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi (% Lợi nhuận sau thuế - Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ)	0%
4	Chia cổ tức năm 2025	Tuỳ theo tình hình kinh doanh và thặng dư lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua việc giao cho HĐQT quyết định tỷ lệ, thời gian và phương thức chia cổ tức năm 2025 với mức tối đa tỷ lệ cổ tức là 10% /01 cổ phiếu.
5	Lợi nhuận chưa phân phối trong năm 2025	Số còn lại

**Điều 9: Thông qua Tờ trình số..... /TT/TCT-ĐHĐCĐ của Ban kiểm soát về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty năm 2025:**

- Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT chọn một trong các Công ty kiểm toán theo danh sách dưới đây để soát xét báo cáo tài chính Bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Tổng Công ty theo quy định pháp luật trong năm tài chính 2025:
  - + Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế Toán & Kiểm toán Phía Nam (AASCS)
  - + Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
  - + Công ty TNHH Kiểm toán & Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
- Phương án xử lý trong trường hợp các đơn vị kiểm toán nêu trên không thể thực hiện công tác kiểm toán hoặc Tổng Công ty không đạt được thỏa thuận về việc ký kết hợp đồng kiểm toán:



Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt chọn một đơn vị kiểm toán thuộc Danh sách công ty kiểm toán và kiểm toán viên được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 được Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước phê duyệt và giao cho Tổng Giám đốc ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 10: Thông qua Tờ trình số...../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về phương án thực hiện đầu tư dự án Khu nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP Hồ Chí Minh:**

Đối với dự án Khu Nhà ở tại Phường Phước Long A, Quận 9 (nay là TP. Thủ Đức), TP. Hồ chí Minh, Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua việc tiếp tục giao quyền cho HĐQT chủ động lựa chọn phương án và tìm giải pháp tối ưu để có thể tạm khai thác và tiếp tục triển khai dự án ngay khi đủ điều kiện thực hiện theo quy định hiện hành. Thời hạn giao quyền cho HĐQT trong toàn bộ nhiệm kỳ năm 2024 – 2029.

**Điều 11: Thông qua Tờ trình số...../2025/TTr-HĐQT của HĐQT về việc báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ và ngừng bán số lượng cổ phiếu quỹ còn lại:**

1. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện tờ trình số 05/2024/TTr-HĐQT về phương án xử lý cổ phiếu quỹ.
2. Thông qua ngừng bán cổ phiếu quỹ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/NQ/TCT-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024.

**Điều 12: Thông qua Nghị quyết**

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành các Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền, chức năng hoạt động phù hợp với Điều lệ của Tổng Công ty Xây Dựng Thủy Lợi 4-CTCP và quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Tổng công ty Xây dựng Thủy lợi 4 – CTCP thông qua với [...] cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ [...] % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Ủy Ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch CK Hà Nội;
- Các cổ đông;
- HĐQT, BKS TCT;
- Ban TGD;
- Lưu BTK, Văn thư.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA**

**NGUYỄN ANH KIỆT**